

Số: /KH-THCS

Tuần Giáo, ngày 05 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 – 2026

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết Trung ương 29/NQ-TW đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 16 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, Phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT- BGD&ĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16/07/2025 của UBND xã Tuần Giáo về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển sự nghiệp GD&ĐT năm 2025 (năm học 2025-2026);

Công văn về Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 của Phòng GDTrT – Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, ngày 30/07/2025;

Công văn số 2321/SGDĐT-GDTrH, ngày 06/08/2025 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức SHCM cấp trung học năm học 2025-2026;

Công văn số 377/UBND-VHXXH, ngày 21/8/2025 của xã Tuần Giáo, về việc triển khai thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Thực hiện công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH, ngày 29/08/2025 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị Quyết chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết Hội Đồng trường năm học 2025-2026.

2. Căn cứ tình hình thực tế

2.1 Cơ sở vật chất, trang thiết bị

| Cơ sở vật chất | m ² | Tổng số | Kiên cố | Bán kiên cố | Tạm | Mượn |
|----------------|----------------|---------|---------|----------------|-----|------|
| DT khuôn viên | 6107,3 | | | | | |
| Phòng BGH | 15 | 03 | 03 | | | |

| | | | | | | |
|---|------|--------|----|----|--|--|
| Phòng học văn hóa | 48 | 12 | 12 | | | |
| Phòng học BM Công nghệ | 48 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng học BM Ngoại ngữ | 48 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng học BM KHTN | 48 | 02 | 02 | 0 | | |
| Phòng học BM học tin | 48 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng học BM Nhạc | 0 | 0 | 0 | 0 | | |
| Phòng học BM Mĩ thuật | 0 | 0 | 0 | 0 | | |
| Phòng học BM KHXH | | | | | | |
| Phòng đọc | 48 | 01 | 01 | 01 | | |
| Phòng sinh hoạt tổ bộ môn | 15 | 02 | 02 | 0 | | |
| Phòng kế toán | 15 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng đoàn đội | 15 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng họp | 45 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng y tế | 15 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng công đoàn | 15 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng thư viện | 48 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng thiết bị | 48 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng truyền thống | 45 | 01 | 01 | 0 | | |
| Phòng Bảo vệ | 15 | 01 | 01 | 0 | | |
| Nhà vệ sinh GV | 15 | 01 | 01 | 0 | | |
| Nhà vệ sinh HS | 35 | 02 | 02 | 0 | | |
| Nhà xe HS | 500 | 01 | | 01 | | |
| Nhà xe GV | 120 | 01 | | 01 | | |
| Tường bao | 290 | | | | | |
| Sân chơi | 2500 | 02 | | | | |
| Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi | | 225 bộ | | | | |
| Máy tính Phục vụ học tập | | 20 bộ | | | | |
| Máy tính phục vụ quản lý, hành chính VP | | 9 bộ | | | | |

| | | | | | | |
|--------------------|--|--------|--|--|--|--|
| Máy chiếu đa năng | | 15 cái | | | | |
| Hệ thống nước sạch | | 01 | | | | |

2.2 Về đội ngũ

| | TS | Nữ | DT | Đảng viên | Trình độ chuyên môn | | | | | | Biên chế | Hợp đồng |
|----------------------------|-----------|-----------|----------|-----------|---------------------|-----------|----------|----------|----------|----------|-----------|----------|
| | | | | | ThS | ĐH | CD | TC | SC | CQ ĐT | | |
| Tổng | 33 | 22 | 8 | 19 | 0 | 27 | 0 | 5 | 0 | 1 | 31 | 2 |
| 1. Ban giám hiệu | 03 | 02 | 0 | 03 | | 03 | | | | | 03 | |
| Hiệu trưởng | 01 | | 0 | 01 | | 01 | | | | | 01 | |
| Phó hiệu trưởng | 02 | 02 | | 02 | | 02 | | | | | 02 | |
| 2. GV giảng dạy | 23 | 15 | 5 | 14 | | 23 | | | | | 23 | |
| Toán | 4 | 3 | 1 | 3 | | 4 | | | | | 4 | |
| KHTN (Lý) | 1 | | | | | 1 | | | | | 1 | |
| KHTN (Hóa) | 2 | 1 | | 1 | | 2 | | | | | 2 | |
| KHTN (Sinh) | 2 | 1 | 1 | | | 2 | | | | | 2 | |
| Văn | 4 | 4 | 1 | 3 | | 4 | | | | | 4 | |
| LS&ĐL (Sử) | 1 | 1 | | 1 | | 1 | | | | | 1 | |
| LS&ĐL (Địa) | 1 | 1 | | 1 | | 1 | | | | | 1 | |
| NN | 2 | 2 | | 1 | | 2 | | | | | 2 | |
| GDCD | 1 | 1 | | 1 | | 1 | | | | | 1 | |
| Thể dục | 2 | | 1 | 2 | | 2 | | | | | 2 | |
| Nhạc | 1 | 1 | 1 | 1 | | 1 | | | | | 1 | |
| Mỹ Thuật | 1 | | | | | 1 | | | | | 1 | |
| Công nghệ | | | | | | | | | | | | |
| Tin học | 1 | | | | | 1 | | | | | 1 | |
| GV làm việc khác | 0 | | | | | | | | | | | |
| 3. TPT Đội TNTP HCM | 1 | | | | | | | | | | | |
| Bán chuyên trách | 1 | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | |
|--------------|---|---|---|---|--|---|--|---|--|---|---|---|
| 4. Nhân viên | 7 | 5 | 3 | 3 | | 1 | | 5 | | 1 | 5 | 2 |
|--------------|---|---|---|---|--|---|--|---|--|---|---|---|

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 23 GV/12 lớp = 1,92

Đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu các môn học.

Biên chế thành 2 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng:

| T T | Tên tổ CM | Tổ trưởng | Số lượng tổ viên | Trình độ chuyên môn | | Trình độ | |
|--------|--------------|------------------|------------------------|------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------------|
| | | | | Đạt chuẩn | Trên chuẩn | Tin học A(UDC NTT) | Tiếng Anh, tiếng dân tộc |
| 1 | KHTN | Trần Thị P.Thanh | 14 | 14 | | 14 | 14 |
| 2 | KHXXH | Lê Thị Duyên | 14 | 14 | | 14 | 14 |
| 3 | Văn phòng | Lê Thị Tuyết | 5 | 3 | | 3 | 0 |

2.3. Huy động số lượng năm học 2024-2025

| Khối | Số học sinh | | | Nữ | Dân tộc | HS lưu ban (bỏ học) | HS xã khác |
|-------------|--------------|----------------------------|-------------|------------|------------|---------------------------|---------------|
| | Thực hiện | Duy trì đến cuối năm | Đạt % | | | | |
| 6 | 126 | 126 | 100% | 63 | 118 | 0 | 04 |
| 7 | 122 | 122 | 100% | 50 | 115 | 0 | 06 |
| 8 | 113 | 113 | 100% | 45 | 106 | 0 | 03 |
| 9 | 116 | 116 | 100% | 55 | 107 | 0 | 03 |
| Tổng | 477 | 477 | 100% | 213 | 446 | 0 | 16 |

2.4. Chất lượng 2 mặt giáo dục năm học 2024-2025

Kết quả học tập:

| Khối | Tổng số HS | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
|------|---------------|-----|------|-----|------|-----|-------|----------|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 6 | 126 | 16 | 12,7 | 48 | 38,1 | 62 | 48,41 | 0 | 0 |
| 7 | 122 | 16 | 13,1 | 46 | 37,7 | 60 | 49,18 | 0 | 0 |

| | | | | | | | | | |
|---|-----|----|-------|-----|-------|-----|-------|---|------|
| 8 | 113 | 16 | 14,16 | 38 | 33,63 | 58 | 51,33 | 1 | 2,7 |
| 9 | 116 | 14 | 12,07 | 51 | 43,97 | 51 | 43,97 | 0 | 0 |
| | 477 | 62 | 12,7 | 183 | 38,36 | 230 | 48,22 | 1 | 0,21 |

Kết quả rèn luyện:

| Khối | Tổng số HS | Tốt | | Khá | | Đạt | |
|------|------------|-----|-------|-----|-------|-----|------|
| | | SL | % | SL | % | SL | % |
| 6 | 126 | 113 | 89,68 | 13 | 10,32 | 0 | 0,0 |
| 7 | 122 | 110 | 90,16 | 11 | 9,02 | 1 | 0,82 |
| 8 | 113 | 100 | 88,5 | 11 | 9,73 | 2 | 1,77 |
| 9 | 116 | 98 | 84,48 | 11 | 9,48 | 7 | 6,03 |
| | 477 | 421 | 88,26 | 46 | 9,64 | 10 | 2,1 |

- Về thi đua: Học sinh XS: 04 em; HSG: 58 em.

- Tốt nghiệp THCS: 116/116 HS đều đủ điều kiện và được công nhận tốt nghiệp THCS.

2.5 Kết quả thực hiện các cuộc thi năm học 2024-2025

Nhà trường tạo mọi điều kiện cho giáo viên và học sinh đăng ký tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức như và kết quả đạt được như sau:

* **Đối với học sinh:**

* Số lượng, chất lượng tham gia các cuộc thi của giáo viên và học sinh:

Về kết quả các cuộc thi; Cuộc thi HSG văn hóa lớp 9 tổng số 07/30 học sinh ở các môn Văn, Toán, Tiếng Anh, LS&ĐL, KHTN, Tin). Kết quả có 7 học sinh đạt giải môn Tiếng Anh (2 giải 3, 1 giải KK), môn LS&ĐL (3 giải KK), môn Ngữ văn (1 giải KK), có 03 học sinh được lựa chọn tiếp tục ôn thi cấp tỉnh môn KHTN (2 HS), môn TA (1 HS). Tuy nhiên học sinh thi chưa đạt giải.

Kết quả thi giao lưu 3 môn Toán, Văn, Tiếng anh lớp 6,7,8 cấp huyện:có 25/47 học sinh dự thi đạt giải cấp huyện trong đó:

| Lớp\ Môn | Số HS dự thi | Văn | Tiếng Anh | Tổng số giải |
|----------|--------------|----------------------------------|-----------------------|----------------------------------|
| 6 | 17 | 5 giải nhì; 2 giải ba | 1 giải nhì; 1 giải KK | 6 giải nhì; 2 giải ba; 1 giải KK |
| 7 | 16 | 2 giải nhì; 3 giải ba; 2 giải KK | 1 giải nhì; 1 giải ba | 3 giải nhì; 3 giải ba; 2 giải KK |
| 8 | 14 | 1 giải nhì; 1 giải ba; 3 giải | 2 giải nhì | 3 giải nhì; 1 giải ba; 3 giải |

| | | | | |
|--|-------|----------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|
| | | KK | | KK |
| | 25/47 | 8 giải nhì; 6 giải ba; 5 giải KK | 4 giải nhì; 1 giải ba; 1 giải KK | 12 giải nhì; 7 giải ba; 6 giải KK |

- Kết quả các bài khảo sát của PGD:

+ Môn Ngữ văn: 66,37% vượt 11,37%.

+ Môn Lịch sử & Địa lý: 81,81% vượt 16,81%

+ Môn Toán: 66,07% vượt 10,07%

+ Môn Tiếng Anh: 64,82% vượt 14,82%

+ Môn KHTN: 69,8% thấp hơn so với chỉ tiêu giao 8,2%

* Cuộc thi KHKT

Cấp trường và cấp huyện. Chung cuộc 02 sản phẩm dự thi đều đạt giải (1 SP đạt giải nhì do thầy Lê Anh Dũng hướng dẫn, 1 SP đạt giải ba do cô giáo An Thị Thanh Huyền hướng dẫn).

* Thi chọn HSG VH lớp 9

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã thành lập đội tuyển học sinh ôn luyện ở 5 môn khoa học cơ bản và môn Tin học. Nhiều môn ôn có rất nhiều học sinh đăng ký ôn luyện (Văn, LS & ĐL). Các đồng chí giáo viên được phân công ôn luyện đều có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác ôn HSG, có tinh thần trách nhiệm cao.

Đối với đội tuyển học sinh dự thi cấp tỉnh (nhà trường phải thuê nhà trọ cho các em để tiện cho việc tham gia ôn luyện và học chính khóa buổi sáng), được sự quan tâm động viên, khuyến khích và giúp đỡ của các cô giáo trực tiếp ôn luyện và cô giáo chủ nhiệm (Trần Hòa, Phạm Thu, Vũ Lan) các em đều có ý thức và cố gắng trong công tác ôn luyện.

* Thi IOE

Có đội tuyển học sinh tham gia ôn luyện và dự thi các cấp. Có đủ giáo viên để bố trí ôn luyện cho các em.

Thành lập đội tuyển dự thi từ lớp 6 đến 8 trong đó: lớp 8 chỉ có 3 HS đủ điều kiện dự thi cấp trường, cấp huyện, 01 học sinh đủ điều kiện dự thi cấp tỉnh; lớp 7 có 9 em đủ điều kiện dự thi cấp trường, 8 em đủ điều kiện dự thi cấp huyện, 02 dự thi cấp tỉnh; lớp 6 có 10 em dự thi cấp trường, có 6 em dự thi cấp huyện, 02 dự thi cấp tỉnh.

Kết quả có 02 học sinh đạt khuyến khích cấp tỉnh (1HS lớp 6, 1HS lớp 7).

* Các cuộc thi khác

Ngoài ra nhà trường còn phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường chỉ đạo học sinh và giáo viên tham gia 1 số cuộc thi do các cấp phát động như: sinh viên với sáng tạo khởi nghiệp (có 2 sản phẩm tham gia), có 2 sản phẩm tham gia cuộc thi sáng tạo khoa học,

Cuộc thi đấu trường Vioedu (có 8 HS khối 9 và 6 HS khối 7 đủ điều kiện tham gia thi cuộc thi chung cuộc tuy nhiên học sinh chưa đủ điểm đạt giải, ngoài ra học sinh còn tham gia các cuộc thi như: viết thư quốc tế; vẽ tranh; thi trực tuyến tìm hiểu về bom mìn Việt Nam; cuộc thi Online “Học sinh với an toàn thông tin năm 2025”, cuộc

thi “Đại sứ rác thải nhựa” có 01 sản phẩm tham gia dự thi từ năm học 2023-2024 đến thời điểm tháng 12/2024 có 1 sản phẩm đạt giải nhì toàn quốc, đối với cuộc thi STTTN, NĐ huyện Tuần Giáo năm 2025 có 01 sản phẩm tham gia dự thi do thầy Nguyễn Thành Sơn hướng dẫn và đạt giải C, bên cạnh đó còn có nhiều học sinh tham gia tuyển chọn vận động viên cấp huyện và đạt giải cao như: giải nhất bóng chuyền nữ, cầu lông đôi nữ ở lứa tuổi 12-13), giải nhì bóng chuyền nam, điền kinh 800m,..

* Đối với đội ngũ

- Giáo viên giỏi các cấp.

+ Cấp tỉnh: 02

+ Cấp huyện: 08

+ Cấp trường: 13

- Thi đua:

+ CSTĐCS: 08

+ LĐTT: 32/32 đ/c

+ UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01

+ Chi bộ: Trong sạch vững mạnh

+ Trường: Tập thể HTTNV

+ Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Đoàn TNCS HCM: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đoàn xã khen

+ Đội TNTP HCM: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

Trường THCS Quài Nưa thuộc xã Tuần Giáo nằm trên đường quốc lộ 6 và trục đường 279 đi qua về giao thông thuận lợi cho người dân tiếp cận với văn hóa xã hội và giao thương về kinh tế với các xã lân cận.

1.1. Thời cơ

Giáo dục trong nước đã có sự phân luồng không còn là bằng cấp, mà là giá trị mỗi người tạo ra cho xã hội. Thích nghi với việc học suốt đời, giảm giáo dục hàn lâm. Xu thế học sinh học nghề để tham gia thị trường lao động trong những năm qua có xu hướng tăng.

Kinh tế xã hội tại địa phương có bước phát triển tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục tại địa phương;

Trước nhu cầu phát triển của xã hội đòi hỏi giáo dục cũng phải có sự thay đổi phù hợp với sự phát triển của đất nước;

Đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới 2018, áp dụng bắt đầu từ năm học 2021-2022 đối với lớp 6 đến năm học 2022-2023 đối với lớp 7 và năm học 2023-2024 đối với lớp 8 đến năm học 2024-2025 thực hiện đối với lớp 9 nên đã dần đáp ứng được Chương trình; định hướng giáo dục nghề nghiệp đối với học sinh

lớp 9 sau khi tốt nghiệp THCS cũng có nhiều nét thay đổi, đa dạng về sự lựa chọn nghề hơn trước;

Trong xã có 2 trường tiểu học đều đạt trường chuẩn Quốc gia trong đó trường tiểu học số 1 Quài Nưa đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Từ những yếu tố trên đã tạo thời cơ cho giáo dục nhà trường phải có những thay đổi để đáp ứng kịp thời với nhu cầu của xã hội.

1.2 Thách thức

Sự thay đổi việc làm, nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực dẫn đến giáo dục cần sự thay đổi về mục tiêu, nội dung giáo dục.

Xu thế học sinh sau tốt nghiệp THCS muốn tham gia thị trường lao động nên giáo dục thay đổi theo hướng thực tế, thực hành và hướng nghiệp.

Một bộ phận học sinh THCS của xã khi tiếp cận thị trường lao động trong nước chưa đáp ứng được trình độ tay nghề mới chỉ là lao động phổ thông.

Nhà trường không còn nằm trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên việc hỗ trợ chính sách về giáo dục cho các đối tượng học sinh không còn nên phần nào ảnh hưởng đến công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương.

Mặc dù đời sống người dân đã được nâng lên, song việc một bộ phận người dân chọn phương án đi làm ăn xa, đi làm thuê không trực tiếp ở nhà nuôi dạy và quản lý con phần nào cũng đã làm ảnh hưởng đến công tác giáo dục và duy trì số lượng học sinh của nhà trường.

Nhà trường phải không ngừng nâng cao chất lượng, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao vị thế để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của phụ huynh và học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của UBND xã Tuần Giáo, đặc biệt sự quan tâm ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thiết bị dạy học tương đối đủ và đồng bộ; học sinh đi học tương đối chuyên cần, duy trì sĩ số hàng năm đạt 98% trở lên. Học sinh ngoan, chịu khó trong lao động, thể thao và văn nghệ tốt. Nhiều học sinh có ý thức vươn lên trong học tập.

Đội ngũ giáo viên đủ về cơ cấu, nhiều GV có kinh nghiệm trong giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi.

Nhà trường tiếp tục duy trì tốt trường đạt chất lượng kiểm định mức 3, chuẩn mức độ 2, nhiều năm liền Nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc, và lao động tiên tiến được tặng thưởng giấy khen, Bằng khen, là cơ sở để phấn đấu trong các năm học tiếp theo.

Năm học 2025-2026 cơ sở vật chất nhà trường đã cơ bản đảm bảo điều kiện phục vụ cho dạy và học và tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhân dân trong xã đã nhận thức tương đối đầy đủ về tầm quan trọng của giáo dục đối với đời sống. Đã quan tâm phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh. Nhà trường luôn được phụ huynh và học sinh tin tưởng trong công tác giáo dục.

Sự phối hợp giữa các nhà trường trong xã về công tác giáo dục được các nhà trường quan tâm đặc biệt trong công tác phổ cập giáo dục, công tác tuyển sinh lớp 6 và huy động đảm bảo kế hoạch giao các khối lớp.

Năm học 2025-2026 nhà trường có khuôn viên rộng, khang trang, có nhà đa năng thuận lợi cho nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể, hoạt động văn hóa văn nghệ và thể thao góp phần tạo sân chơi bổ ích cho các học sinh, tạo động lực cho học sinh và thầy cô hăng say bám trường, bám nước, yêu nghề, mến trò và các em học sinh thì thích đến trường, xa rời dần các trò chơi vô bổ...Tạo cho nhà trường có môi trường luôn vui vẻ, thân thiện, đảm bảo theo tiêu chí trường học hạnh phúc.

2.2. Điểm yếu

Tuy có nhiều điểm thuận lợi nhưng nhà trường cũng còn có rất nhiều khó khăn trước thềm năm học 2025-2026 số học sinh/lớp tương đối đông.

Nhận thức của nhiều phụ huynh còn hạn chế, chưa quan tâm đến việc học và giáo dục con em, chưa phối kết hợp thường xuyên với nhà trường để nắm bắt thông tin học sinh, nhiều học sinh chưa xác định đúng đắn động cơ học tập.

Điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương còn gặp nhiều khó khăn, các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, đặc biệt là vấn nạn học đường như mạng xã hội đã ảnh hưởng trực tiếp đến học sinh trong việc học tập. Một số học sinh chưa ngoan lười học, mải chơi, trốn học dẫn đến chất lượng học tập giảm sút. Sự phối hợp giữa nhà trường và đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh hiệu quả chưa cao.

Nhiều học sinh gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và éo le (bố mẹ ly hôn để lại con cho người thân, có trường hợp mang con theo rồi lại trả con lại cho ông bà nội hoặc ngoại nuôi). Trình độ nhận thức của học sinh chưa đồng đều (một số em nhận thức còn chậm, số học sinh khuyết tật hòa nhập vẫn còn nhiều, học sinh THCS là lực lượng lao động chính trong gia đình). Dẫn đến chất lượng giáo dục không đồng đều. Trình độ nhận thức của người dân còn hạn chế nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác vận động học sinh trong độ tuổi ra trường ra lớp đặc biệt như bản Mạ Khúa, Nong Liếng, Pha Nàng. Một bộ phận nhân dân đi làm ăn xa nên sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh gặp nhiều khó khăn.

Từ những nguyên nhân trên nên việc huy động và duy trì sĩ số học sinh của nhà trường gặp rất nhiều khó khăn cũng như công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

Đa số cán bộ giáo viên là nữ, một số đồng chí có hoàn cảnh khó khăn con cái bị bệnh nan y, bố mẹ già yếu ốm đau bệnh tật nên phần nào ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học của nhà trường. Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường còn mỏng nên khi phân công bồi dưỡng học sinh giỏi cũng gặp rất nhiều khó khăn.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với tình hình của địa phương và đội ngũ, phù hợp với học sinh của nhà trường.

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tiến độ chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

- Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không ít hơn thời lượng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8,9.

- Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả giáo dục.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Sứ mệnh

Thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời kỳ hội nhập.

1.2. Tầm nhìn

Mô hình nhà trường đến năm 2030 là trường có chất lượng giáo dục toàn diện, có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ.

Đổi mới phương thức đánh giá học sinh theo thông tư số 22/2021/BGDĐT ngày 20/7/2021 Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương và thị trường lao động trong nước;

1.3 Giá trị cốt lõi

Tăng cường kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo chuyển đổi số.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, đẩy mạnh thi đua “Dạy tốt, học tốt”; Tinh thần trách nhiệm -Tinh thần đoàn kết; Tinh thần hợp tác - Tinh thần cầu tiến; Tính trung thực - Tính sáng tạo;

2. Mục tiêu cụ thể

Những năng lực chung: được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Những năng lực chuyên môn: được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định, năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

Phát hiện, bồi dưỡng năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh. Chú trọng Giáo dục KNS, ý thức, trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Chủ động sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân sự hợp lý; nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên, gắn kết quả đánh giá với chất lượng công việc được bố trí, sử dụng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, quản lý dạy học, quản lý học sinh, trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả.

Tiếp tục tăng quyền chủ động của nhà trường, trong việc thực hiện chương trình, và kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, của đội ngũ cán bộ quản lý. Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Quan tâm công tác xã hội hóa, vận động, huy động nhân dân, cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia đóng góp nhân lực, vật lực. Bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; tăng cường quản lý tài sản công, xây dựng và tôn tạo cảnh quan môi trường.

Đổi mới các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực kết hợp với phương pháp giáo dục trường học mới.

Tiếp tục thực hiện đa dạng các phương pháp dạy học; nhà trường tích cực chủ động công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và toàn xã hội trong giáo dục học sinh.

Công tác phối hợp với phụ huynh: Thường xuyên phối hợp để giáo dục con em họ thành những người con hiếu thảo, năng động, hiểu biết và có kiến thức. Giáo dục các em tinh thần, quyết đoán và ý chí mạnh mẽ trong tương lai.

Là cầu nối để thực hiện tốt ba môi trường giáo dục Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

Nhà trường luôn quan tâm đến từng học sinh, có trách nhiệm, trong mọi hoạt động giáo dục, mọi hành động cư xử với học sinh, phụ huynh cũng như toàn xã hội.

Nhà trường luôn đưa nhiệm vụ trọng tâm là đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng giáo dục làm mục tiêu hàng đầu, luôn đổi mới chính mình, luôn trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện.

IV. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

Năm học 2025-2026 với chủ đề: ***“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”***, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau: Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 Với các nội dung cụ thể:

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của tỉnh, huyện về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030; trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học; chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giáo dục và đào tạo; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

Thực hiện giám sát chất lượng dạy và học; đánh giá cơ sở giáo dục dựa trên chất lượng và hiệu quả giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý giáo dục; tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở, phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của các tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục. Xây dựng môi trường đổi mới, sáng tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh thực hiện chương trình nhà trường.

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để tham mưu xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục phù hợp với đặc điểm, điều kiện tình hình của nhà trường và địa phương.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình GDPT bảo đảm chất lượng

2.1 Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội

ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường theo các nội dung sau:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường trong kế hoạch giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục; việc xây dựng kế hoạch các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường và theo hướng dẫn tại của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Đối với nội dung giáo dục của địa phương: Nhà trường đã phân công giáo viên đảm nhận các nội dung hợp lý; xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

c) Đối với môn tiếng Anh: Triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9. Tiếp tục thực hiện việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát các văn bản số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình. Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 495/PGDĐT-CM ngày 23/4/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN, HN. Xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ theo các văn bản hướng dẫn của Sở, Bộ GDĐT. Tập trung vào các hoạt động: phát động phong trào thông qua hoạt động Đoàn/Đội, sinh hoạt tập thể, tổ chức thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần; đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tuyên truyền trên website, bảng thông báo để khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ phục vụ nhu cầu học tập. Các hoạt động cụ thể khác được hướng dẫn tại Bộ sổ tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ.

d) Thực hiện công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Buổi 2:

+ Tiếp tục tổ chức dạy học nội dung các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

+ Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt so với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, trải nghiệm, thể thao, nghệ thuật, STEM/STEAM, năng lực số, AI, năng lực ngoại ngữ, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông theo quy định.

+ Tổ chức linh hoạt các hoạt động học tập và giáo dục: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích, nhóm kỹ năng; hướng dẫn học sinh tự học; kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp, tại phòng học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi.

đ) Với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ nhà trường thực hiện dạy 5 ngày/tuần.

e) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Tiếp tục thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ, Sở, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hình thức phù hợp dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa các giáo viên trong huyện để tự học, tự bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

c) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các môn học cấp trung học, chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10. Thực hiện Công văn của UBND xã Tuần Giáo số 377/UBND-VHXXH ngày 21/8/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 về các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 9, thi giao lưu các môn Văn hoá 6,7,8.

2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập (ngoài bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính).

Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2311/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

c) Thực hiện chuyển trường, chuyển đổi môn học đảm bảo quy định Công văn của Bộ GDĐT: số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT; số 2822/BGDĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 về việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh phổ thông. Công văn số 848/SGDĐT-GDTrH 01/4/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển trường, xin học lại, bảo lưu kết quả học tập; chuyển đổi môn học, cụm chuyên đề và không đủ điều kiện lên lớp đối với học sinh trung học. Công văn số 389/PGDĐT-CM ngày 03/4/2024 của Phòng GDĐT.

2.4. Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS theo hướng dẫn của Bộ, Sở, UBND xã (Có văn bản hướng dẫn riêng)

Thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và các văn bản hướng dẫn hiện hành, hướng dẫn của Sở.

2.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp THCS.

Thực hiện định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS đảm bảo cho học sinh theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của mình; xây dựng mô hình môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp. Phối hợp với các trường THPT tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

2.6. Tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi

Tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi, Hội thao theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; UBND tỉnh, Sở GD, UBND xã; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm. (Có văn bản hướng dẫn riêng).

Thi tuyển sinh vào lớp 10 bồi dưỡng học sinh tham gia thi tuyển vào các trường THPT trong toàn tỉnh; môn thi Ngữ Văn (hình thức tự luận); Toán, tiếng Anh và các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm. Dự kiến thi học sinh giỏi cấp xã, tỉnh đối với lớp 9 (trong đó có môn KHTN, Lịch sử và Địa lý) bằng hình thức tự luận. Thi giao lưu môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đối với khối 6,7,8.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng PCGD THCS

3.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý thực hiện tốt các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm học.

Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức và quản lý hoạt động của trường có điều kiện để đáp ứng mục tiêu phát triển năng khiếu về một số môn học cho học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập trên cơ sở bảo đảm GDPT toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện, tỉnh, đất nước.

3.2 Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục tham gia các lớp nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định. Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để triển khai hiệu quả hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà và trong SHCM; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học.

3.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ GDĐT, UBND tỉnh theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định. Thực hiện công khai bộ sách giáo khoa được lựa chọn sử dụng trong nhà trường tới đội ngũ, học sinh và phụ huynh học sinh đảm bảo học sinh có đủ sách giáo khoa trước thêm năm học mới.

3.4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

Tích cực tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh, và các văn bản của Sở, Ban Chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ xã về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tối đa dân số trong độ tuổi đến trường ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, không để học sinh bỏ học giữa chừng, giảm số học sinh đi học không chuyên cần.

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD, XMC của Bộ GDĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của đơn vị và gửi về UBND xã (Phòng VH-XH của xã thông qua nhóm trưởng phụ trách công tác tổng hợp số liệu của xã là trường THCS Quài Càng) trước ngày 25/9/2025; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình thực hiện PCGD, XMC của địa phương, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu với UBND xã, tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC của đơn vị; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Phối hợp với trường THCS&THPT Quài Tở, các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD; tập trung huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT; xây dựng các giải pháp duy trì số lượng học sinh. Đề nghị trường THCS&THPT Quài Tở, các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX cung cấp danh sách học sinh đang học tại trường để trường tổ chức điều tra, cập nhật đầy đủ dữ liệu vào phiếu điều tra và hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC của Bộ GDĐT; hoàn thiện bộ hồ sơ phổ cập, báo cáo theo quy định và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra giám sát của UBND xã về công tác PCGD THCS trên địa bàn.

3.5. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch của UBND tỉnh, xã, các văn bản của Sở về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra, đánh giá và duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

4.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục

a) Tiếp tục tham gia các lớp nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định.

b) Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để triển khai hiệu quả hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà và trong SHCM; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Chủ động tham mưu, huy động các nguồn lực đầu tư để bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Sắp xếp, bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

c) Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

d) Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Cân đối nguồn kinh phí được cấp để bổ sung sách, tư liệu tham khảo CT GDPT 2018 cho thư viện trường học, sử dụng thư viện trường học đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 năm học 2025-2026.

5. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

5.1 Nhà trường tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục theo quy định.

Tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường do Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo UBND xã.

Tăng cường tổ chức khảo sát chất lượng học sinh các khối lớp để thực hiện việc giao khoán chất lượng, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hàng năm. Nhà trường sẽ tổ chức khảo sát chất lượng học sinh ngay đầu năm học ở tất cả các môn học.

5.2 Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

5.3 Đẩy mạnh sử dụng CNTT; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số theo quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục thực hiện và quản lý theo nội quy đã được ban hành, tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

5.4 Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, trong đó chú trọng các nội dung: triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; công tác quản lý hoạt động dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; quản lý, tổ chức dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường.

Tổ chức quản lý việc dạy thêm học thêm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở, UBND xã.

5.5 Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với các cấp huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

5.6 Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội. Khuyến khích giáo viên, chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường của địa phương, xã; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

6. Công tác thi đua, khen thưởng

6.1 Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, địa phương, của ngành. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định.

6.2 Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ, Sở, UBND xã thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

6.3 Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và

động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

7. Chế độ báo cáo

Báo cáo tháng, phân công chuyên môn: Nộp bản ký số trước ngày mùng 10 hằng tháng;

Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện ký số, ban hành trên Hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục (eDoc) trình Phòng Văn Hoá Xã Hội: **Chậm nhất ngày 15/9/2025**;

Nộp Phân phối chương trình các môn/HĐGD/nội dung: **Chậm nhất ngày 04/9/2025**;

Báo cáo, thống kê đầu năm học: **Trước ngày 10/9/2025**;

Báo cáo, thống kê học kì 1: **Trước ngày 12/01/2026**;

Báo cáo, thống kê cuối năm học: **Trước ngày 25/5/2026**.

Báo cáo, kế hoạch, các loại biểu thống kê các đơn vị gửi về Phòng VH-XH xã.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình GDPT 2018

| STT | | HK I | HK II | CN |
|-------------------------|-------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------|
| Môn học bắt buộc | | | | |
| 1 | Ngữ văn | 72 - LL: 72 - CĐ: 0 - TN: 0 | 68 - LL: 68 - CĐ: 0 - TN: 0 | 140 |
| 2 | Toán 6 | 72 - LL: 67 - CĐ: 0 - TN: 5 | 68 - LL: 63 - CĐ: 0 - TN: 5 | 140 |
| | Toán 7 | 72 - LL: 68 - CĐ: 0 - TN: 4 | 68 - LL: 64 - CĐ: 0 - TN: 4 | 140 |
| | Toán 8 | 72 - LL: 66 - CĐ: 0 - TN: 6 | 68 - LL: 64 - CĐ: 0 - TN: 4 | 140 |
| | Toán 9 | 72 - LL: 66 - CĐ: 0 - TN: 6 | 68 - LL: 64 - CĐ: 0 - TN: 4 | 140 |
| 3 | Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) | 54 - LL: 48 - CĐ: 6 - TN: 0 | 51 - LL: 45 - CĐ: 6 - TN: 0 | 105 |
| 4 | Giáo dục công dân | 18 - LL: 15 - CĐ: 3 - TN: 0 | 17 - LL: 14 - CĐ: 3 - TN: 0 | 35 |

| | | | | |
|---|-------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-------------|
| 5 | Lịch sử và Địa lí | 54 - LL: 54 - CĐ: 0 - TN: 0 | 51 - LL: 51 - CĐ: 0 - TN: 0 | 105 |
| 6 | Khoa học tự nhiên | 72 - LL: 61 - CĐ: 5 - TN: 6 | 68 - LL: 55 - CĐ: 8 - TN: 5 | 140 |
| 7 | Công nghệ lớp 6,7 | 18 - LL: 14 - CĐ: 2 - TN: 2 | 17 - LL: 15 - CĐ: 0 - TN: 2 | 35 |
| | Công nghệ lớp 8 | 27 - LL: 23 - CĐ: 2 - TN: 2 | 25 - LL: 21 - CĐ: 2 - TN: 2 | 52 |
| | Công nghệ lớp 9 | 27 - LL: 21 - CĐ: 2 - TN: 4 | 25 - LL: 19 - CĐ: 2 - TN: 4 | 52 |
| 8 | Tin học | 18 - LL: 0 - CĐ: 18 - TN: 0 | 17 - LL: 0 - CĐ: 17 - TN: 0 | 35 |
| 9 | Giáo dục thể chất | 36 - LL: 2 - CĐ: 0 - TN: 34 | 34 - LL: 0 - CĐ: 0 - TN: 34 | 70 |
| 10 | Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) | 36 - LL: 36 - CĐ: 0 - TN: 0 | 34 - LL: 34 - CĐ: 0 - TN: 0 | 70 |
| Hoạt động giáo dục bắt buộc | | | | |
| 11 | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 54 - LL: 54 - CĐ: 0 - TN: 0 | 51 - LL: 51 - CĐ: 0 - TN: 0 | 105 |
| 12 | Nội dung giáo dục của địa phương | 18 - LL: 0 - CĐ: 18 - TN: 0 | 17 - LL: 0 - CĐ: 17 - TN: 0 | 35 |
| Môn học tự chọn | | | | |
| 13 | Tiếng dân tộc thiểu số | - LL: - CĐ: - TN | - LL: - CĐ: - TN | |
| Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn) | | | | |
| Lớp 6,7 | | 522 | 493 | 1015 |
| Số tiết học trung bình/tuần lớp 6,7 (không kể các môn học tự chọn) | | 29 | 29 | 29 |
| Lớp 8,9 | | 531 | 501 | 1032 |
| Số tiết học trung bình/tuần lớp | | 29,5 | 29,5 | 29,5 |

2. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động câu lạc bộ

- Ngoại khóa học tập – nghiên cứu khoa học: CLB học tập, ngày hội STEM..
- Ngoại khóa văn hóa – văn nghệ – thể thao: Hội diễn văn nghệ, Hội khỏe Phù Đổng, trò chơi dân gian, thể thao truyền thống.
- Ngoại khóa lao động – hướng nghiệp: Ngày lao động công ích, tham quan cơ sở sản xuất, định hướng nghề nghiệp.
- Ngoại khóa đạo đức – kỹ năng sống: Chuyên đề an toàn giao thông, PCCC, phòng chống tệ nạn, giáo dục pháp luật, hoạt động nhân ái.
- Ngoại khóa trải nghiệm sáng tạo – công nghệ số: Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, sản phẩm số, cuộc thi trực tuyến.

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

1. Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Thời gian biểu

| Thời gian | | Hoạt động | Ghi chú |
|--------------------|----------------|--|---------|
| 7h00 – 7h15 | 15 phút | Nghi lễ chào cờ (thứ 2); kiểm tra nề nếp đội, sinh hoạt lớp chủ nhiệm | |
| 7h15 – 7h30 | 15 phút | Hoạt động tập thể: Ca múa, dân vũ, bảo tồn bản sắc dân tộc. | |
| 7h30 - 8h15 | 45 phút | Tiết 1 | |
| 8h20 - 9h05 | 45 phút | Tiết 2 | |
| 9h05 - 9h15 | 10 phút | Vệ sinh cá nhân | |
| 9h15 - 10h00 | 45 phút | Tiết 3 | |
| 10h05 - 10h50 | 45 phút | Tiết 4 | |
| 10h55 - 11h40 | 45 phút | Tiết 5 (thứ 5 hàng tuần) | |

2. Buổi 2:

- **Nội dung:** Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt so với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi vào lớp 10; tổ chức hoạt động giáo dục: nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, giáo dục thể chất, nghệ thuật, STEM/STEAM, năng lực số, AI, năng lực ngoại ngữ, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy

- Thời gian biểu

| Thời gian | | Hoạt động | Ghi chú |
|----------------------|----------------|--|---------|
| 13h45 – 14h00 | 15 phút | Sinh hoạt đầu giờ với GVCN, kiểm tra nề nếp đội | |
| 14h00 – 14h45 | 45 phút | Tiết 1 | |
| 14h50 – 15h35 | 45 phút | Tiết 2 | |
| 15h35 - 15h45 | 10 phút | Vệ sinh cá nhân | |
| 15h45 – 16h30 | 45 phút | Tiết 3 | |

3. Các hoạt động nội dung khác

- Từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút các ngày thứ 3,4,6 hàng tuần tổ chức dạy học các môn học và các HĐGD theo thời khóa biểu.

- Từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút các ngày thứ 2, thứ 5 hàng tuần tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh, ôn tập để học sinh thi vào lớp 10 theo thời khóa biểu, sinh hoạt các câu lạc bộ; Các hoạt động giáo dục: Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, STEM/STEAM, năng lực số, AI, năng lực ngoại ngữ, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy... thực hiện theo nhóm, câu lạc bộ theo lịch hàng tuần.

4. Hội họp hàng tháng:

Tuần 1: Sinh hoạt chi bộ; họp HĐGD.

Tuần 2: Giao ban; SHCM trường, tổ.

Tuần 3: Giao ban; sinh hoạt đoàn thể.

Tuần 4: Giao ban; Sinh hoạt chuyên môn tổ.

(Kế hoạch tổ chức hội họp lên theo lịch hàng tuần có thể thay đổi phụ thuộc vào tình hình thực tế).

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

1. Các hoạt động chính

| Các hoạt động và công việc cụ thể | Thời gian thực hiện (tháng) | | | | | | | | | | | | Người chịu trách nhiệm |
|--|-----------------------------|---|----|----|----|---|---|---|---|---|---|---|------------------------|
| | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | |
| Hoạt động 1: Tổ chức nhà trường | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|------------------------------|
| Chuẩn bị cơ sở vật chất, nội dung khai giảng năm học mới và vào học chính thức | x | x | | | | | | | | | | | Toàn thể CBQL, GV, NV, HS |
| Tuyển sinh lớp 6 | x | x | | | | | | | | | | x | Hội đồng tuyển sinh |
| Hoạt động 2: Hoạt động GD | | | | | | | | | | | | | |
| Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | CBQL, GV |
| Xây dựng PPCT | x | x | | | | | | | | | | | GV, TTCM |
| Xây dựng kế hoạch GD nhà trường, chuyên môn, cá nhân | x | x | | | | | | | | | | | BGH, TTCM, GV |
| Xây dựng các kế hoạch đoàn thể | | x | | | | | | | | | | | Đoàn, Đội TNTP HCM |
| Huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp và đi học chuyên cần | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | BGH + GVCN+ GV Phụ trách bản |
| Lưu, mã hóa minh chứng duy trì các tiêu chí đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | BGH, GV các nhóm phụ trách |
| Dự giờ thăm lớp, đánh giá gv, chất lượng dạy – học | | x | x | x | x | | x | x | x | x | | | BGH, GV |
| Kiểm tra trường học | | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | BGH, TTCM |
| Họp HĐGD, SHCM trường | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | BGH+ GV |

| | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|--|--|---|
| Tổ chức chuyên đề cấp trường | | | | x | | | | x | | | | | BGH+ GV |
| Tham gia chuyên đề cụm số 7 | | x | x | | | x | | x | | | | | BGH+ GV |
| Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra | | x | x | x | | | x | x | x | | | | BGH, GV |
| Thi HSG VH lớp 9 cấp trường | | x | | | | | | | | | | | BGH, GV ôn, HS ôn |
| Thi HSG VH lớp 9 cấp xã | | | x | | | | | | | | | | BGH, GV ôn, HS ôn |
| Thi HSG VH lớp 9 cấp tỉnh | | | | | x | | | | | | | | BGH, GV ôn, HS ôn |
| Thi giao lưu các môn Toán, văn, Tiếng Anh 6,7,8 | | | | | | | x | x | | | | | BGH, GV phụ trách ôn, HS ôn |
| Kiểm tra giữa kì I (tuần 9), giữa kì II (tuần 26) | | | | x | | | | x | | | | | BGH,GV, HS |
| Kiểm tra cuối kì I (Tuần 17, cuối kì II tuần 34) | | | | | x | | | | | x | | | BGH,GV, HS |
| Dạy và học theo đúng tiến độ chương trình | | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | BGH, GV, HS |
| Tuyển chọn vận động viên tham gia ĐHTDĐT của ngành | | | | x | x | | x | x | x | | | | BGH, GV PT, GVTD |
| Xét TN HS lớp 9 | | | | | | | | | | x | | | Hội đồng xét TN THCS |
| Nghiệm thu chất lượng HS lớp 5 | | | | | | | | | | x | | | Hội đồng nghiệm thu chất lượng lớp 5 |
| Kiểm tra giám sát | | x | x | x | x | x | x | x | x | x | | | BGH+G |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|--|---|---|--|--|---|---|--|--|
| | | | | | | | | | | | | V |
| Nghiệm thu, đánh giá kết quả, cấp chứng nhận | | | | | | | | | x | x | | BGH+GV |
| Tổng hợp kết quả, báo cáo | | | | | x | x | | | x | x | | BGH+GV |
| Tổ chức sơ kết, tổng kết | | | | | x | | | | | x | | BGH+GV |
| Công tác phổ cập Phân công GV điều tra các bản | x | | | | | | | | | | | BGH+GV |
| Thực hiện cập nhật biến động dân số | | x | x | | | | | | | x | | PHT phụ trách PC, GV, NV điều tra phụ trách các bản |
| Xây dựng kế hoạch phổ cập GD THCS năm 2026 | | | | | | x | | | | | | PHT phụ trách công tác PC |
| Thẩm định cấp xã | | | x | | | | | | | | | BGH+GV |
| Thẩm định cấp tỉnh | | | | | x | | | | | | | BGH+GV |
| Đánh giá xếp loại chuẩn, chuẩn HT, PHT, nghề nghiệp | | | | | | | | | | x | | CBQL, GV, NV |
| Đánh giá xếp loại viên chức | | | | | | | | | | x | | CBQL, GV, NV |

2. Kế hoạch tổng hợp (Biểu đính kèm)

| HỌC KỲ | HỌC KỲ I | | | | | | | | | | | | | | | | | HỌC KỲ II | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------|---|---|----|----|---------|---|----|----|---------|---|----|----|---------|----|----|----|--------|-----------|----|----|--------|----|---|---|--------|----|----|----|--------|----|----|----|--------|----|----|----|----|----|----|--|
| Tháng | 9/2025 | | | | 10/2025 | | | | 11/2025 | | | | 12/2025 | | | | 1/2026 | | | | 2/2026 | | | | 3/2026 | | | | 4/2026 | | | | 5/2026 | | | | | | | |
| Tuần thứ | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | | | | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | |
| Ngày đầu tuần | 1 | 8 | 15 | 22 | 29 | 6 | 13 | 20 | 27 | 3 | 10 | 17 | 24 | 1 | 8 | 15 | 22 | 29 | 5 | 12 | 19 | 26 | 2 | 9 | 16 | 23 | 2 | 9 | 16 | 23 | 30 | 6 | 13 | 20 | 27 | 4 | 11 | 18 | 25 | |
| 6 | Nghỉ lễ Quốc khánh 2/9; khai giảng năm học mới; tổ chức các hoạt động đầu năm học | | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | Tổ chức các hoạt động khác; Nghi lễ tết Nguyên Đán Ất Tỵ, năm 2026. | | | | D | D | D | T | D | D | D | D | D | D | D | T | D | Hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II, tổng kết năm học và các hoạt động khác |
| D | | | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | | | | | T | D | | | | | | | | | | | | |
| D | | | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | | | | | T | D | | | | | | | | | | | | |
| D | | | D | D | D | D | D | D | T | D | D | D | D | T | D | D | D | D | D | D | D | D | | | | | T | D | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: K: Khai giảng
D: Dạy trên lớp

TN: Trải nghiệm
N: Ngoại khóa

T: Thi

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua.

1.1 Mục tiêu, nhiệm vụ

Từ mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đều thực hành tiết kiệm, không lãng phí của công; sống giản dị, trung thực; tu dưỡng đạo đức, rèn luyện phẩm chất, lối sống, nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Vận dụng linh hoạt tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ dạy và học; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua 2 tốt trong nhà trường.

1.2 Chỉ tiêu phấn đấu

Đối với tập thể

- + Chi bộ phấn đấu đạt chi bộ trong sạch vững mạnh đề nghị Đảng ủy xã khen
- + Trường đạt danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Đoàn TNCSHCM đạt: “Chi đoàn xuất sắc” đề nghị Đoàn xã tặng giấy khen.
- Đội TNTPHCM: “Liên Đội xuất sắc” đề nghị Hội đồng đội tỉnh tặng giấy khen.

Đối với cá nhân

- + Đạt danh hiệu “ Lao động tiên tiến”: 30 đc trở lên.
- + Đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: 05 đc trở lên.
- + Giấy khen của UBND xã 09 đc.
- + Giấy khen của Sở giáo dục 01 đc.
- + Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh 01 đc.

1.3 Giải pháp

Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn của các cấp tới đội ngũ, khuyến khích, động viên kịp thời đối với các cá nhân tập thể điển hình tiên tiến để nhân rộng mô hình.

Đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các phong trào thi đua.

2. Công tác huy động và duy trì số lượng

2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ

- Tuyển sinh đảm bảo theo chỉ tiêu (Quyết định số 37/QĐ-UBND của UBND xã Tuần Giáo về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 . Quyết định số 85/QĐ-UBND của UBND xã Tuần Giáo về việc thành lập ban chỉ đạo tuyển sinh cấp THCS).

- Duy trì 100% sĩ số học sinh đến cuối năm học.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong xã, hội cha mẹ học sinh về công tác duy trì sĩ số, đưa con em đến trường.

- Thường xuyên vận động, động viên các học sinh đi học không chuyên cần ra lớp.

- Đảm bảo các chế độ cho học sinh thuộc diện bán trú, hộ nghèo...

- Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch giao về số lớp, số học sinh, phân công giáo viên giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách bản, xây dựng kế hoạch huy động học sinh.

2.2 Chỉ tiêu

| Khối | Kế hoạch giao | | Thực hiện | | | Duy trì đến cuối năm | | Chuyển lớp - TNTHCS | | Ghi chú |
|-------------|---------------|------------|-----------|------------|-------------|----------------------|------------|---------------------|-------------|---------|
| | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Đạt % | Số lớp | Số HS | Số HS | Đạt% | |
| 6 | 3 | 124 | 3 | 124 | 100 | 3 | 123 | 123 | 100 | |
| 7 | 3 | 126 | 3 | 124 | 98,4 | 3 | 124 | 124 | 100 | |
| 8 | 3 | 121 | 3 | 117 | 96,7 | 3 | 115 | 115 | 100 | |
| 9 | 3 | 108 | 3 | 106 | 98,1 | 3 | 104 | 104 | 100 | |
| Tổng | 12 | 479 | 12 | 471 | 98,3 | 12 | 466 | 466 | 98,9 | |

2.3 Giải pháp

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức về quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước cho nhân dân, phụ huynh học sinh, học sinh để mọi người hiểu được ích lợi của việc học tập và tự giác nhắc nhở quan tâm, đưa con em tới lớp, tới trường thông qua các buổi họp phụ huynh đầu năm học, cuối học kỳ I, sơ kết học kỳ I, học bán,...

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đoàn kết, nhất trí, thương yêu tôn trọng học sinh, đối xử công bằng, gần gũi với học sinh. Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp:

+ Thường xuyên thăm hỏi gia đình học sinh để nắm bắt tâm tư tình cảm của các em, nắm bắt hoàn cảnh gia đình từng học sinh để kịp thời động viên giúp đỡ các em, đồng thời vận động cha mẹ học sinh quan tâm và tạo mọi điều kiện tốt hơn cho con em mình học tập.

+ Tìm hiểu nắm bắt nguyên nhân tại sao học sinh vắng học hàng ngày trên lớp; trực tiếp đến nhà những học sinh vắng học để tìm hiểu lý do và thông báo việc vắng học trong ngày của học sinh cho cha mẹ học sinh biết.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức đoàn thể, hội CMHS trong bản để thực hiện công tác vận động học sinh ra lớp.

+ Gần gũi với đồng bào, đi sâu đi sát với quần chúng để tìm hiểu phong tục tập quán, lối sống của đồng bào.

+ Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, dạy học theo hướng phân loại cho phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh trong lớp, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, xây dựng môi trường học tập thân thiện tại các điểm trường nhằm thu hút học

sinh yêu thích đến lớp. Sử dụng hiệu quả phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực, động viên, khen thưởng kịp thời; nghiêm khắc mà gần gũi với học sinh.

+ Tăng cường sử dụng đồ dùng, thiết bị (nhất là ứng dụng CNTT) trong giảng dạy để thu hút học sinh trong quá trình dạy học.

+ Thương yêu, quan tâm và gần gũi với học sinh, luôn động viên khuyến khích các em trong quá trình học tập; tạo điều kiện cho các em chủ động tham gia quá trình tiếp thu kiến thức.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong công tác tuyên truyền, vận động, thu hút học sinh đến trường.

+ Nhà trường phối hợp với Công đoàn, Đoàn TN, Đội TN tổ chức các buổi tuyên truyền và vận động học sinh ra lớp.

+ Công đoàn, đoàn thanh niên thường xuyên thực hiện công tác thăm gia đình, đến nhà vận động học sinh hay nghỉ học ra lớp.

+ Công đoàn phối hợp với nhà trường, Chi đoàn và Đội thiếu niên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao; tổ chức các đợt sinh hoạt tập thể để thu hút học sinh tới trường như tuyển chọn VĐV tham dự các cuộc tuyển chọn; hoạt động các câu lạc bộ văn nghệ, TDTT... học sinh.

- Ban giám hiệu:

+ Nắm bắt kịp thời tình hình nghỉ học hàng ngày của học sinh các lớp để có biện pháp chỉ đạo giáo viên kịp thời;

+ Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác dạy-học của từng lớp; tư vấn giúp đỡ giáo viên chủ nhiệm đưa ra các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh, hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục để thu hút học sinh.

+ Tiến hành kiểm tra, bàn giao số lượng, chất lượng học sinh đầu năm, thực hiện việc ký cam kết chất lượng với từng giáo viên, là căn cứ để đánh giá xếp loại nhà giáo và bình xét thi đua cuối năm.

+ Chỉ đạo cụ thể các hoạt động dạy-học, tăng cường công tác dự giờ thăm lớp; góp ý giúp đỡ giáo viên về công tác chuyên môn; chỉ đạo giáo viên thực hiện giảng dạy theo đối tượng học sinh, thường xuyên phụ đạo HS chưa hoàn thành môn học và các hoạt động GD vào các buổi chiều, giúp đỡ những học sinh khó khăn trong học tập; tập trung dành nhiều thời gian để ôn luyện kiến thức cho học sinh

+ Quan tâm hỗ trợ cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh diện bán trú.

+ Tạo cảnh quan trường học theo hướng: xanh, sạch, đẹp. Tăng cường việc tu sửa cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học. Qua đó giúp học sinh được học tập vui chơi trong môi trường tốt hơn từ đó các em yêu thích đến trường hơn.

+ Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, thường xuyên quan tâm động viên giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định của ngành, của trường, giảng dạy đạt chất lượng và hiệu quả. Xử lý nghiêm những giáo viên vi phạm nội quy, quy chế chuyên môn của nhà trường.

- BGH nhà trường tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, cùng với các ban ngành đoàn thể, các đơn vị trường trên địa bàn xã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền tới nhân dân các bản cho học sinh đến trường, đến lớp. Phối hợp với

nhà trường trong việc vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số. Xây dựng quỹ khuyến học của xã để động viên khen thưởng những học sinh đạt nhiều thành tích trong học tập đồng thời tuyên dương những gia đình có con em học giỏi, chuyên cần trong học tập.

- Tham mưu với chính quyền, đoàn thể của bản vận dụng các biện pháp duy trì sĩ số học sinh:

+ Thường xuyên vận động nhắc nhở học sinh ra lớp. Quán triệt từng gia đình yêu cầu và vai trò, sự cần thiết của việc học tập văn hóa; nêu gương và nhân rộng các điển hình về gia đình hiếu học.

+ Phối hợp với thầy cô giáo trong việc vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số.

3. Công tác chuyên môn

3.1. Công tác quản lý chỉ đạo của Ban giám hiệu.

a. Mục tiêu:

Tăng cường đổi mới công tác quản lý chỉ đạo Kiểm tra thường xuyên để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những tồn tại của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

b. Nhiệm vụ:

Hiệu trưởng: Chỉ đạo toàn bộ công tác quản lý của các Bộ phận, các tổ chức đoàn thể, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát toàn bộ quá trình thực hiện của các bộ phận trong từng hoạt động dạy học và giáo dục. Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Đánh giá và định hướng các hoạt động.

Phó hiệu trưởng: Chỉ đạo chính các hoạt động giáo dục dạy và học Nâng cao chất lượng giáo dục. Kiểm tra nề nếp theo quy chế và nội quy chuyên môn nhà trường đã triển khai. Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các lĩnh vực công việc được giao phụ trách. Thúc đẩy đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong cán bộ quản lý, giáo viên. Quản lý các hồ sơ chuyên môn của Nhà trường. Kiểm tra hồ sơ của học sinh (học bạ, giấy khai sinh...). Hồ sơ thi tốt nghiệp THPT.

Tổ chuyên môn: Hàng tuần kiểm tra hồ sơ của các thành viên trong tổ, ký duyệt giáo án cho giáo viên hàng tuần theo thời gian quy định của quản lý hồ sơ điện tử. Kiểm tra kế hoạch dạy học hàng tuần của 100% giáo viên trong tổ và việc thực hiện các quy định, các nhiệm vụ được phân công. Dự giờ thăm lớp thường xuyên, đột xuất theo kế hoạch. Kiểm tra việc cập nhật số liệu vào các biểu thống kê.

c. Giải pháp:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:

Căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học của Hiệu trưởng, để kiểm tra đôn đốc cán bộ GV, NV thực hiện kiểm tra toàn diện hoặc kiểm tra chuyên đề, nội dung kiểm tra sát với kế hoạch, phù hợp với từng thời điểm, qua kiểm tra tư vấn thúc đẩy đội ngũ phát triển.

Hàng ngày phân công Ban giám hiệu để kiểm tra sát sao các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Theo dõi tỷ lệ học sinh chuyên cần để kịp thời đôn đốc thực hiện.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng; phân cấp, phân quyền, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự kiểm tra, đánh giá của cơ sở. Hạn chế các buổi hội họp, áp dụng việc tổ chức hội họp, tập huấn, bồi dưỡng ... qua Internet, trường học kết nối.

Thực hiện 3 công khai theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 vào 3 kỳ: Đầu năm, cuối học kỳ I; cuối học kỳ II.

Công tác kiểm tra nội bộ: Kiểm tra toàn diện nhà trường: 2 lần/năm (Kỳ I và Kỳ II); kiểm tra chuyên đề 2 lần/năm, ngoài ra tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra thường xuyên hoạt động sư phạm của giáo viên.

Hàng tuần kiểm tra đột xuất việc thực hiện nề nếp của giáo viên và của học sinh các lớp.

Kiểm tra chuyên đề: Căn cứ kế hoạch kiểm tra nội bộ Hiệu trưởng ra quyết định kiểm tra các chuyên đề trong năm học.

3. 2. Xây dựng chủ đề dạy học, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình.

a. Mục tiêu

- Xây dựng kế hoạch giáo dục (PPCT) theo khung thời gian năm học 2025-2026 gồm 35 tuần thực học.

Trong đó:

- + Học kỳ I: Từ ngày 8/9/2025 kết thúc trước ngày 9/01/2026 (18 tuần thực học)
- + Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 kết thúc trước ngày 22/5/2026 (17 tuần thực học)
 - + Ngày kết thúc năm học 29/5/2026
 - + Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 31/5/2026
 - + Hoàn thành tuyển sinh lớp 6: trước ngày 31/7/2026.
- * Các cuộc thi, kỳ thi, hội thi của học sinh
 - Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9:
 - + Cấp trường: Chiều 30/09/2025.
 - + Cấp xã dự kiến thi vào tháng 10/2025
 - + Cấp tỉnh dự kiến thi vào tháng 12/2025
 - Tổ chức kì thi cấp trường, tham gia thi giao lưu các môn Toán, Văn, Tiếng Anh cấp xã đối với các học sinh lớp 6,7,8 dự kiến thi vào tháng 3/2026.
 - Đối với cuộc thi, kỳ thi, hội thi khác tham gia và theo thời gian hướng dẫn của các cấp Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Xã.
 - Công tác xây dựng kế hoạch: Xây dựng và duyệt kế hoạch đầu năm xong trước 15/09/2025.
- Kiểm tra định kỳ
 - + Kỳ I: Giữa kì (tuần 9 từ ngày 03/11/2025 - 08/11/2025), cuối kỳ (tuần 17 từ ngày 29/12/2025 - 02/01/2026)
 - + Kỳ II: Giữa kì (tuần 26 từ ngày 16/03/2026 - 21/03/2026), cuối kỳ (tuần 34 từ ngày 11/05/2026 - 16/05/2026.
- Tái giảng kỳ II từ ngày 12/01/2026.
- Nhận bàn giao chất lượng học sinh tiểu học: từ ngày 25/05/2026-27/05/2026.

- Hoàn thiện đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, viên chức cuối năm học trước ngày 26/5/2026.

Thực hiện chương trình theo kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

b. Nhiệm vụ

Thực hiện công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

a) Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

b) Buổi 2:

- Tiếp tục tổ chức dạy học nội dung các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, bảo đảm tính hệ thống, khoa học.

- Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt so với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, trải nghiệm, thể thao, nghệ thuật, STEM/STEAM, năng lực số, AI, năng lực ngoại ngữ, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông theo quy định

- Tổ chức linh hoạt các hoạt động học tập và giáo dục: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích, nhóm kỹ năng; hướng dẫn học sinh tự học; kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp, tại phòng học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi.

Phân công các tổ, nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần) trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và nội dung giảm tải theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi tổ chức dạy học.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn, chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật;

Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương được quy định trong chương trình giảng dạy và tài liệu đã được phê duyệt.

Giáo viên các môn có Sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2013 của liên Bộ GD&ĐT, Bộ VH, TT, DL. Đặc biệt là ở các môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc giáo viên phải nghiên cứu tài liệu hướng dẫn để vận dụng giảng dạy hợp lý, có hiệu quả theo đúng tinh thần chỉ đạo.

Giáo viên các bộ môn chú trọng thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật ... trong các tiết dạy thích hợp ở các bộ môn hoặc trong các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập

thể. Nội dung giáo dục tích hợp phải được thể hiện trong giáo án và được xem là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá việc soạn giảng của giáo viên.

Giáo viên các bộ môn: Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua dạy học các bài học, chủ đề dạy học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài lớp học; tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, đơn vị lực lượng vũ trang; tổ chức cắm trại, đọc sách, nghe, thi kể chuyện truyền thống, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng và an ninh. Nội dung lồng ghép thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGD về hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQPAN trong trường Tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học, dạy tích hợp phát triển năng lực số (NLS) trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong đó môn Tin học giữ vai trò chủ đạo.

c. Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT, đúng tiến độ chương trình, không cắt xén, dôn ép chương trình; cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực. Tiếp tục thực hiện chất lượng, hiệu quả việc xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình của Bộ GD&ĐT phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, Đổi mới đồng bộ về quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục toàn diện, các nội dung dạy học và các hoạt động giáo dục. (bám sát theo hướng dẫn của công văn 5512/BGDDT-GDTrH18/12/2020).

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh.

Tiếp tục triển khai mô hình công tác xã hội và tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông theo văn bản hướng dẫn. Xây dựng kế hoạch tư vấn tâm lý, cử GV làm công tác tư vấn tâm lý cho HS; BGH, GV, NV trong nhà trường trong quá trình làm việc, quan tâm, theo dõi diễn biến tâm lý của các em, nắm bắt kịp thời tình hình và có biện pháp tư vấn cho phù hợp, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho học sinh thông qua nhiều kênh tuyên truyền.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và dư luận xã hội nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tổ chức thực hiện xét lên lớp, xét công nhận học sinh tốt nghiệp

Xây dựng kế hoạch hoàn thành chương trình, xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình, xét công nhận tốt nghiệp THCS theo quy định.

Trước ngày 31/5, Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (tạm thời) đối với học sinh được công nhận tốt nghiệp cùng học bạ THCS, đề học sinh nộp hồ sơ dự tuyển sinh lớp 10 THPT hoặc học nghề.

Chỉ đạo Đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật.

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan hiệu quả.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp theo kế hoạch và đảm bảo quy định. Phân công giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh thực hiện hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh qua quá trình rèn luyện tại trường, khả năng tích lũy, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên thông qua các sản phẩm Sáng tạo thanh thiếu niên v.v.

Kết quả giáo dục (hạnh kiểm, học lực) từng bước được nâng lên đảm bảo duy trì các tiêu chuẩn trường chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

3.3. Tổ chức thực hiện Khung NLS cho học sinh

a) Mục tiêu

Hình thành và phát triển năng lực số cho học sinh THCS ở mức cơ bản và từng bước nâng cao, bảo đảm học sinh có khả năng ứng dụng công nghệ số trong học tập, giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Xây dựng ý thức sử dụng công nghệ số an toàn, có trách nhiệm, nhân văn.

b) Nhiệm vụ

- Tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS cho phù hợp với điều kiện tổ chức của nhà trường; hình thức đánh giá cần đa dạng, linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến) phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến.

- Tổ chức cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn chuyên môn để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ cần thiết. Đồng thời, khuyến khích các cơ sở giáo dục chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục

+ Kế hoạch chung của nhà trường: Xác định mục tiêu phát triển NLS và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục.

+ Kế hoạch môn học: Xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

+ Kế hoạch bài dạy: Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học.

+ Phổ biến rộng rãi Khung NLS dưới nhiều định dạng, đăng tải trên website của nhà trường để học sinh và phụ huynh dễ dàng tiếp cận. Thường xuyên rà soát và điều chỉnh các mức độ năng lực cho phù hợp với tiến độ hằng năm.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và địa phương.

+ Huy động sự tham gia của các bên như: cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị, tổ chức có liên quan trong địa bàn.

+ Lập kế hoạch đánh giá NLS của học sinh sau mỗi năm học. Hoạt động đánh giá này phải được thực hiện dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát các miền năng lực và mức độ cần đạt trong Khung NLS ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025. Dựa trên kết quả đánh giá để tiến hành rà soát, xem xét và điều chỉnh các mức độ năng lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng cấp học.

c) Hình thức tổ chức

* Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

* Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

* Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

3.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

a. Mục tiêu:

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, đẩy mạnh UDCNTT, năng lực số và truyền thông trong dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

b. Nhiệm vụ:

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh theo tinh thần tập huấn ở các bộ môn. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án học tập, nghiên cứu khoa học, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, bài thuyết trình... Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành, các hình thức đánh giá này được thông tin đầy đủ đến học sinh khi giao nhiệm vụ học tập.

Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; đối với các môn như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GD&ĐT, cần tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự thực tiễn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh. Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tập tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể cho học sinh kiểm tra lại. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra một tiết có cấu trúc, nội dung bám sát hướng ra đề mới theo tinh thần chỉ đạo của Sở GD&ĐT ở các bộ môn, đặc biệt là các môn thi tuyển 10. Tổ chức hướng dẫn cho giáo viên, học sinh sinh tích cực tham gia “Trường học kết nối” của Bộ Giáo dục và Đào tạo để phục vụ học tập, giảng dạy cũng như tham khảo những câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (<http://truongtructuyen.edu.vn/>).

Tổ chức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo lịch của Nhà trường ở các môn: Văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử & Địa lí. Xây dựng đề kiểm tra phù hợp với đối tượng và phân loại học sinh.

* Chỉ tiêu:

a) Chất lượng theo từng môn:

- Các môn: Toán, Văn, Tiếng Anh: 93% học sinh xếp loại đạt trở lên. 49% khá, tốt trở lên, trong đó 12% tốt trở lên.

- Các môn: KHTN, LS&ĐL: 96% học sinh xếp loại đạt trở lên. Trong đó: 51% khá, tốt trở lên, trong đó 13% tốt trở lên.

- Các môn còn học còn lại: 98% học sinh xếp loại đạt trở lên. 55% khá, tốt trở lên, trong đó 15% tốt trở lên.

- Các môn học, HĐGD đánh giá bằng nhận xét: 98% học sinh đánh giá xếp loại đạt trở lên.

b) Kết quả rèn luyện của học sinh, cả năm: 98% học sinh xếp loại đạt trở lên. Trong đó 93% xếp loại khá, tốt trở lên.

c) Kết quả học tập học sinh, cả năm: 98% học sinh xếp loại đạt trở lên. 49% khá, tốt trở lên, trong đó 12% tốt trở lên.

- Danh hiệu thi đua: 12% Học sinh đạt danh hiệu xuất sắc và giỏi trở lên.

d) Kết quả khảo sát chất lượng học sinh đạt đảm bảo theo chỉ tiêu giao cho từng môn học, hoạt động giáo dục.

d. Giải pháp

Tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức, kiểm tra đánh giá. Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh với nhiều hình thức phù hợp, kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo phân phối chương trình các môn.

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, đảm bảo phù hợp từng môn học và giữa kiểm tra lý thuyết, kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

Phó hiệu trưởng: chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung vào câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra của trường. Cán bộ quản lý giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, cử 1 giáo viên phụ trách trang mạng “Trường học kết nối”.

Giáo viên bộ môn: thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá học sinh cuối kỳ và cuối năm học. Tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo nâng cao chất lượng HS.

Thực hiện nghiêm túc việc ra đề, bổ sung điều chỉnh ngân hàng đề, đề xuất đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ và câu hỏi tự luận, trắc nghiệm lớp 9 theo Quyết định 764/BGDĐT, ngày 8/3/2024 QĐ về cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025 để cho học sinh được làm quen với kiểu đề, dạng đề và cách giải đề, tiền đề khi các em vào lớp 10 không bị ngỡ ngàng, hoang mang.

Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: Đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét, tăng cường hình thức đánh giá thông

qua sản phẩm, dự án, bài thuyết trình, kết hợp với đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kì, cuối năm học.

Hoàn thành ma trận đề kiểm tra giữa kỳ lưu và quản lý trong ngân hàng đề theo quy định.

3.5. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

a. Mục tiêu

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nhằm nâng cao hiệu quả truyền đạt và tương tác.

Xây dựng và sử dụng hiệu quả kế hoạch bài dạy (giáo án) theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Phát triển ngân hàng đề kiểm tra theo ma trận, đảm bảo đánh giá đúng năng lực học sinh.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

*** Đối với sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn:**

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phân tích hoạt động học của học sinh để nâng cao hiệu quả dạy học.

Chia sẻ và nhân rộng các phương pháp dạy học hiệu quả, mô hình hay, sáng kiến kinh nghiệm trong tổ nhóm chuyên môn.

Phối hợp xây dựng kế hoạch giảng dạy chung, bảo đảm đồng bộ và thống nhất giữa các thành viên trong tổ.

Tăng cường sinh hoạt chuyên đề, dự giờ - rút kinh nghiệm, tạo môi trường học hỏi và phát triển chuyên môn lẫn nhau.

Thực hiện tốt việc tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong tổ nhóm và cụm trường.

*** Đối với giáo viên trong tổ chuyên môn:**

Nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần hợp tác và năng lực chuyên môn.

Khuyến khích giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng và chia sẻ với đồng nghiệp. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ về hoạt động, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên. Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và các quy định chung của trường. Sử dụng hiệu quả đội ngũ, xây dựng đội ngũ cốt cán trong các môn học.

Phát huy năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên dạy giỏi các cấp trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn nâng cao chất lượng các tiết dạy, chất lượng giáo dục toàn diện đối với học sinh.

b. Nhiệm vụ

*** Thực hiện dạy tốt, dự giờ rút kinh nghiệm:**

Các cá nhân tự xây dựng kế hoạch dự giờ học tập chuyên môn nghiệp vụ gửi lên tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổng hợp, xây dựng kế hoạch dự giờ và báo cáo Ban giám hiệu để lên kế hoạch dự giờ, đánh giá rút kinh nghiệm để bồi dưỡng, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: dự giờ ít nhất $\frac{1}{2}$ số GV/ năm học.
- Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn: dự giờ ít nhất 1 tiết/GV/năm học.
- Giáo viên khác dự giờ ít nhất 12 tiết/năm học chia đều cho các tháng.

- Tích cực tổ chức cho CBGV dự giờ, thăm lớp, học hỏi đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên dự giờ, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao nghiệp vụ. Mỗi cán bộ giáo viên dự giờ đồng nghiệp đủ số tiết theo quy định. Thường xuyên tổ chức cho cán bộ giáo viên tham quan học hỏi kinh nghiệm quản lý, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học có hiệu quả, các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học.

Tổ trưởng chịu trách nhiệm tổ chức góp ý, rút kinh nghiệm nghiêm túc sau mỗi tiết dạy, ghi nhận trong biên bản họp tổ nhóm và trong sổ dự giờ đối với các tiết được kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ hay các tiết thi giảng.

*** Thực hiện chuyên đề:**

Chuyên đề cấp tổ, trường: Thống nhất trong tổ, nhóm, chọn những nội dung mới, những vấn đề khó cần có sự nghiên cứu tìm giải pháp để thực hiện phù hợp, hiệu quả trong quá trình giảng dạy. Rút kinh nghiệm, học tập, nhân rộng vấn đề được giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Mỗi tổ thực hiện ít nhất 04 chuyên đề/năm học.

| Tên chuyên đề | GV/nhóm GV | Thành phần | Thời điểm thực hiện |
|--|---|-------------|---------------------|
| Thảo luận và thực hành xây dựng đề kiểm tra, đánh giá theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và công văn 7991/BGDĐT-GDTrH trong chương trình GDPT 2018 | KHXX Lê Thị Duyên (chuyên đề tổ) | Cả tổ | 25/9/2025 |
| Trao đổi xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, đặc tả môn KHTN | KHTN Vũ Thị Lan; (Chuyên đề tổ) | Cả tổ | 25/9/2025 |
| Hoạt động ngoại khóa: MID-AUTUMN FESTIVAL | KHXX Trần Thị Hoà, Vũ Thị Kim Mai (Chuyên đề tổ/trường) | Toàn trường | 24/10/2025 |

| | | | |
|---|--|-------------|------------|
| Bài học STEM môn Công nghệ, lớp 6 | KHTN Nguyễn Tuấn (Chuyên đề tổ /trường) | 6 | 11/11/2025 |
| Dạy thực nghiệm môn LS &ĐL – Phân môn Địa lí lớp 6: Bài 21: Biển và đại dương | KHXX Phạm Thị Nguyệt (Chuyên đề tổ) | 6 | 10/03/2026 |
| Ứng dụng công nghệ thông tin AI trong dạy học | KHTN Đào Xuân Hiệp (Chuyên đề tổ) | Cả tổ | 10/03/2026 |
| Ngoại khóa Văn học với chủ đề “Văn học với đời sống” | KHXX An Thị Thanh Huyền Đào Thị Thanh Huyền (Chuyên đề tổ /trường) | Toàn trường | 10/04/2026 |
| Nâng cao chất lượng môn Toán thi tuyển sinh vào lớp 10 | KHTN Nhâm Thị Phương Thảo (Chuyên đề tổ) | Cả tổ | 11/04/2026 |

Chuyên đề cụm trường cấp THCS(Cụm số 7): Thực hiện theo công văn số 2321/SGD&ĐT-GDTr, ngày 06/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức SHCM cấp trung học năm học 2025-2026. Cụm số 7 gồm các trường thuộc các xã(Tuần Giáo, Chiềng Sinh, Quài Tở, Pú Nhung, Mường Mùn) trong đó trường THCS Tuần Giáo làm cụm trường đã họp và thống nhất xây dựng các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cụm như sau:

Tham gia chuyên đề cụm:

| Tháng | Nội dung | Đơn vị tổ chức | Người thực hiện |
|---------|--|---|---|
| 9/2025 | Chuyên đề 1: Xây dựng và tổ chức Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày | Xã Tuần Giáo, Thực hiện tại Trường THCS Tuần Giáo | Đại diện Ban giám hiệu, giáo viên cốt cán, Tổ trưởng chuyên môn |
| 10/2025 | Chuyên đề 2: Triển khai thực hiện khung năng lực số theo TT 02 của Bộ | Xã Pú Nhung, Thực hiện tại Trường THCS Rạng Đông | CBQL, GV cốt cán, GV trong cụm |

| | | | |
|---------|--|---|--------------------------------|
| 01/2026 | Chuyên đề 3: Nâng cao chất lượng dạy học ôn thi tuyển sinh vào 10 | Xã Quài Tở Thực hiện tại Trường THCS Tênh Phong | CBQL, GV cốt cán, GV trong cụm |
| 03/2026 | Chuyên đề 4: Ứng dụng CNTT, AI trong quản lý, dạy học | Xã Mường Mùn Thực hiện tại Trường PTDTBT THCS Mường Mùn | CBQL, GV cốt cán, GV trong cụm |

*** Thực hiện dạy học theo chủ đề:**

Giáo viên chọn bài, bàn bạc thống nhất với các thành viên trong tổ xác định các tiêu chí cần thực hiện (sử dụng ĐDDH, thảo luận nhóm, bài tập củng cố, nội dung lồng ghép, tích hợp vào bài dạy...)

Tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc, chân thành, có hiệu quả. Chú trọng đánh giá hoạt động học tập của học sinh, không đánh giá tiết dạy giáo viên.

Mỗi tổ thực hiện 1 tiết dạy học theo chủ đề/1 HK.

Toàn trường chỉ đạo thực hiện 01 bài học STEM/Tổ chuyên môn.

3.6. Tham gia các hội thi chuyên môn của giáo viên

*** Mục tiêu, nhiệm vụ:**

Phát hiện, công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi và nhân rộng những điển hình tiên tiến, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương và của trường.

Tạo động lực cho giáo viên phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nghề nghiệp; khai thác sử dụng sáng tạo, hiệu quả phương tiện, đồ dùng dạy học; thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông.

Góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm trong công tác giảng dạy. Từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

*** Chỉ tiêu: Phấn đấu duy trì**

- GV dạy giỏi cấp tỉnh 02 giáo viên (Bảo lưu).
- GV dạy giỏi cấp xã 10 giáo viên.
- GV dạy giỏi cấp trường 15 đc trở lên.
- 100% giáo viên có hồ sơ xếp loại khá trở lên. Trong đó: 18 tốt, 5 khá.

*** Giải pháp**

Ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của Phòng GD, Phó hiệu trưởng Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên.

Phối hợp với Công đoàn phát động trong toàn trường, vận động giáo viên tham gia, lồng vào nội dung thi đua khen thưởng

Tham gia các hội thi khác về chuyên môn, phấn đấu tham gia đầy đủ các cuộc thi trong năm. Giữa các tổ thi đua hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật và tham gia các cuộc thi khác khi có văn bản hướng dẫn.

Thông qua mỗi cuộc thi, giáo viên được học hỏi, trao đổi kinh nghiệm cách thức tham gia để đạt hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng về mục tiêu, chương trình và những vấn đề đổi mới về chuyên môn, những yêu cầu mới đối với mỗi cuộc thi.

3.7. Các cuộc thi của học sinh

3.7.1 Học sinh giỏi các môn văn hóa, giao lưu môn Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn.

* Mục tiêu, nhiệm vụ:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn, có học sinh tham gia ôn luyện ở 9 môn khoa học cơ bản lớp 9.

Lựa chọn và thành lập đội tuyển học sinh giỏi tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi đạt kết quả.

* **Chỉ tiêu**

- Kỳ thi HSG lớp 9

Kì thi cấp xã :

+ Môn Ngữ văn có 03 học sinh đạt giải trở lên.

+ Môn Lịch sử & Địa lí có 03 học sinh đạt giải trở lên.

+ Môn Tiếng Anh có 02 học sinh đạt giải trở lên.

+ Môn KHTN có 02 học sinh đạt giải trở lên.

+ Môn Toán có 01 học sinh đạt giải trở lên.

Kì thi cấp tỉnh: Có 06 học sinh tham gia dự thi cấp tỉnh. Trong đó T. Anh 01 HS; Văn 02 HS; Lịch sử & Địa lí 02 HS; KHTN 01 HS.

- Kỳ thi HSG lớp 6,7,8 (thi giao lưu) Kỳ thi giao lưu Toán, Văn, T Anh cấp xã: Mỗi môn/ khối có ít nhất 05 học sinh tham gia dự thi. Trong đó môn Ngữ Văn, T. Anh có 50% số học sinh tham gia đạt giải; môn Toán có HS đạt giải.

* Giải pháp

Phân công giáo viên Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn

| TT | Môn | Khối | Giáo viên phụ trách ôn | Thời gian thi các cấp |
|----|------|------|------------------------------|--|
| 1 | Toán | 9 | Nhâm Thị Phương Thảo | Thời gian ôn: Từ tuần 1 tháng 9 năm 2025; - Thi cấp trường chiều ngày 29/09/2025; - Thi cấp xã dự kiến |
| | Toán | 8 | Là Văn Cường | |
| 2 | KHTN | 8,9 | Phạm Thị Thu; Vũ Thị Lan; | |

| | | | | |
|----|---|-------------|--|--|
| | | | Nguyễn Thị Hoa | 10/2025; - Thi cấp tỉnh dự kiến 12/2025 |
| 3 | Ngữ Văn | 8,9 | Đinh Thị Kim Tuyền; Phạm Thị Minh Tâm | |
| 4 | LS&ĐL | 8,9 | Lê Thị Duyên, Phạm Thị Nguyệt | |
| 5 | Tiếng Anh | 8,9 | Trần Thị Hòa; Vũ Thị Kim Mai | - Thi cấp trường chiều ngày 06/03/2026; - Cấp xã dự kiến tháng 3/2026 |
| 6 | Toán | 6 | Trần Thị Phương Thanh | |
| 7 | Toán | 7 | Nguyễn Thị Hoa | |
| 8 | Toán | 8 | Là Văn Cường | |
| 9 | Ngữ văn | 6 | Đào Thị Thanh Huyền | |
| 11 | Ngữ văn | 7 | An Thị Huyền | |
| 12 | Ngữ văn | 8 | Phạm Thị Minh Tâm | |
| 13 | Tiếng Anh | 6,8 | Vũ Thị Kim Mai | |
| 14 | Tiếng Anh | 7 | Trần Thị Hoà | |
| 15 | IOE | 6,7,8, 9 | Trần Thị Hòa, Vũ Thị Kim Mai | |
| 16 | Sân chơi “Đấu trường VioEdu” Toán tiếng việt | 6,7,8, 9 | Trần Thị Phương Thanh | |

Chọn được đội tuyển HSG các môn thông qua khảo sát, phân loại học sinh ngay từ đầu năm học.

Giáo viên trực tiếp giảng dạy các môn lựa chọn các đội tuyển.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng: Ban giám hiệu căn cứ vào danh sách đề nghị của các lớp xây dựng kế hoạch ôn luyện một cách khoa học, hợp lý.

Đối với đội tuyển học sinh tham gia giao lưu. Giáo viên dạy ở các lớp chủ động phát hiện, tư vấn khuyến khích học sinh tham gia.

Lựa chọn Giáo viên: Tuyên truyền, giao nhiệm vụ cho những giáo viên có kinh nghiệm, năng lực và có trách nhiệm trong công tác bồi dưỡng HSG trực tiếp ôn luyện. Giao chỉ tiêu từng môn cho các tổ chuyên môn chịu trách nhiệm và đó là tiêu chuẩn đánh giá thi đua của mỗi giáo viên và của tổ.

Thông báo danh sách học sinh trong đội tuyển của từng môn, từng hoạt động, lịch học cụ thể tới phụ huynh học sinh để gia đình cùng kết hợp tạo điều kiện cho các em tham gia học tập đầy đủ.

Để có đội tuyển HSG và đội tuyển tham gia giao lưu ở 3 môn đảm bảo có chất lượng, giáo viên được phân công ôn luyện, phụ trách phải tự tìm hiểu, nghiên cứu, đầu tư vào bài soạn, tập trung mở rộng và ôn luyện kiến thức nâng cao, hướng dẫn và giúp học sinh giải quyết các vấn đề khó. Sau mỗi phần ôn có ra đề kiểm tra đánh giá mức độ nhận thức của học sinh tiếp tục phân loại để tập trung bồi dưỡng.

Có sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm với giáo viên ôn để trao đổi thông tin một cách thường xuyên cùng cộng tác trong công tác giáo dục.

Hàng năm bồi dưỡng HSG khối 6, 7, 8 làm cơ sở nền tảng, mũi nhọn cho việc tuyển chọn đội tuyển HSG lớp 9.

BGH nhà trường thường xuyên đôn đốc kiểm tra, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh thực hiện tốt kế hoạch. Tổ chức kiểm tra và thi các vòng để lựa chọn học sinh tham gia thi cấp huyện.

3.7.2. Cuộc thi STTTNND, KHKT

*** Mục tiêu, nhiệm vụ**

Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng và cuộc thi khoa học kỹ thuật nhằm khơi dậy tiềm năng và phát huy tư duy sáng tạo của thanh, thiếu niên, nhi đồng, đồng thời giúp các em trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng sáng tạo, xây dựng ước mơ các em trở thành nhà sáng chế trong tương lai.

* Chỉ tiêu: Phần đầu có ít nhất từ 02 sản phẩm trở lên dự thi cấp huyện đạt giải.

*** Giải pháp**

Triển khai tới toàn thể học sinh nhà trường. Phối hợp với phụ huynh để hướng học sinh có những ý tưởng hay, sát thực với thực tế.

Phân công giáo viên phụ trách hướng dẫn, hỗ trợ học sinh hoàn thiện ý tưởng, hoàn thiện sản phẩm tham gia cuộc thi.

3.7.3. Các cuộc thi khác

- Thi văn nghệ, báo tường, thi trang trí lớp đẹp 20/11.

- Thi thể thao dịp tết ND, dịp 26/3.

- Tuyển chọn VĐV tham gia Đại hội TDTT ngành do SGD tổ chức và ĐHTDTT của tỉnh: Có 70% số học sinh dự thi đạt giải trở lên.

- Kì thi qua mạng: Violympic, IOE có ít nhất 5% học sinh trên khối tham gia.

- Các cuộc thi khác: Có ít nhất 10% số học sinh trở lên tham gia dự thi.

*** Mục tiêu, nhiệm vụ**

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục toàn diện, bên cạnh việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy thì việc đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học; đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực của học sinh; nâng cao chất lượng dạy học

* Mục tiêu: Có đội tuyển học sinh tham dự theo các công văn hướng dẫn của các cấp.

* Giải pháp: Tiếp nhận, triển khai, khuyến khích học sinh tích cực tham dự, mỗi một học sinh dự thi đều có giáo viên phụ trách hướng dẫn cụ thể.

Ngoài ra các tổ bộ môn chủ động bồi dưỡng học sinh tham gia cuộc thi theo kế hoạch của Sở. Sau mỗi cuộc thi đều đánh giá, rút kinh nghiệm và tuyên dương khen thưởng kịp thời.

3.8. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ

* Hình thức tổ chức:

- Ngoại khóa học tập – nghiên cứu khoa học: CLB học tập, ngày hội STEM..

- Ngoại khóa văn hóa – văn nghệ – thể thao: Hội diễn văn nghệ, Hội khỏe Phù Đổng, trò chơi dân gian, thể thao truyền thống.

- Ngoại khóa lao động – hướng nghiệp: Ngày lao động công ích, tham quan cơ sở sản xuất, định hướng nghề nghiệp.

- Ngoại khóa đạo đức – kỹ năng sống: Chuyên đề an toàn giao thông, PCCC, phòng chống tệ nạn, giáo dục pháp luật, hoạt động nhân ái, bảo vệ sức khỏe.

- Ngoại khóa trải nghiệm sáng tạo – công nghệ số: Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, sản phẩm số, cuộc thi trực tuyến.

* Tổ chức thực hiện

Triển khai đầy đủ các chỉ thị, các văn bản chỉ đạo chuyên môn của ngành, nghị quyết của chi bộ, kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn, đoàn thể đến toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh trong nhà trường. Thực hiện giảng dạy theo chương trình quy định của Bộ GD&ĐT qua các chủ đề tích hợp, gắn nội dung học tập lý thuyết với thực tiễn.

Xây dựng kế hoạch phù hợp với đối tượng học sinh và ngành nghề tại địa phương.

Làm tốt công tác tuyên truyền, để nhân dân ủng hộ và giúp đỡ nhà trường trong việc tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm. Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức, các ban ngành đoàn thể tại địa phương để có sự thống nhất, phối hợp trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về công tác tổ chức hoạt động dạy học trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, qua các buổi sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

Các hoạt động ngoại khóa

| Tháng | Nội dung | Địa điểm | Hình thức tổ chức | TG thực hiện | Người thực hiện | Thành phần tham gia |
|--------------|--|-----------------|---|---------------------|------------------------|----------------------------|
| 9/2025 | Tuyên truyền ATGT | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 22/9 | CS giao thông | BGH, GV, NV, HS |
| | Tổ chức giảng dạy tài liệu “ATGT cho nụ cười ngày mai” cấp THCS. | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 22/9 | Bạc Cầm Việt | GV, NV, HS |

| | | | | | | |
|---------|--|------------|---|-------------|---------------------------|--------------------------------------|
| | Giáo dục kỹ năng PCCC | Sân trường | Thực hành, thuyết trình | Chiều 25/9 | Đội PCCC cơ sở và khu vực | BGH, GV, NV, HS các trường trong cụm |
| | Tuyên truyền PCMT | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 03/10 | Công an xã | BGH, GV, NV, HS |
| 10/2025 | Phát động tuần lễ HT suốt đời năm 2025 | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Sáng 06/10 | BGH | BGH, GV, NV, HS |
| | Ngày hội toàn dân học tập số | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 10/10 | GV CNTT | BGH, GV, NV, HS |
| | Phòng trách các bệnh vào mùa thu đông | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 17/10 | Y tế | BGH, GV, NV, HS |
| | Ngoại khóa: MID- AUTUMN FESTIVAL | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 24/10 | Trần Hòa Vũ Mai | BGH, GV, NV, HS |
| | Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng chống tác hại của thuốc lá | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 31/10 | Tổng PTĐ, Y tế | BGH, GV, NV, HS |
| 11/2025 | Âm nhạc và sắc màu nhạc cụ | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 13/11 | Đinh Thị Thu Hà | BGH, GV, NV, HS |
| | Tuyên truyền về phòng chống ngộ độc thực phẩm | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | 14/11 | Y tế | BGH, GV, NV, HS |
| 12/2025 | Tuyên truyền về phòng chống béo phì, suy dinh dưỡng | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | 05/12 | Y tế | BGH, GV, NV, HS |
| 01/2026 | Giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò | Chiều 09/01 | Tổ tư vấn | BGH, GV, NV, HS |

| | | | | | | |
|---------|--|-------------|---|-------------|--------------------------|-----------------|
| | hại trẻ em | | chơi | | | |
| 02/2026 | Giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn và ứng xử văn hóa trên môi trường mạng | Lớp học | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 06/02 | GVCN | HS |
| | Ngoại khóa chủ đề: “Tet holiday”. | Sân trường | Trò chơi, Trưng bày sản phẩm | Sáng 11/2 | Trần Hòa, Vũ Mai, Đội TN | BGH,GV, NV, HS |
| | Tuyên truyền giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 27/02 | Y tế | BGH,GV, NV, HS |
| 03/2026 | Tổ chức hoạt động: “Tiến bước lên Đoàn” | Nhà đa năng | Văn nghệ, Thuyết trình, trò chơi | Chiều 24/3 | Đoàn, đội | BGH, GV, NV, HS |
| | Mỹ thuật – Nơi ý tưởng tỏa sáng | Nhà đa năng | Trưng bày sản phẩm | Chiều 02/4 | Nguyễn Thành Sơn | BGH,GV, HS |
| 04/2025 | Ngoại khóa Văn học với chủ đề “Văn học với đời sống” | Nhà đa năng | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 10/4 | GV văn | BGH,GV, HS |
| | Ngày hội đọc sách | Nhà đa năng | Đọc sách, báo | Chiều 21/4 | Thư viện | BGH,GV, NV, HS |
| | Tuyên truyền về phòng chống bệnh đại | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 24/4 | Y tế | BGH,GV, NV, HS |
| 5/2024 | Giáo dục kiến thức kỹ năng phòng, chống đuối nước, kỹ năng an toàn trong môi trường nước | Sân trường | Thực hành, thuyết trình, tổ chức trò chơi | Chiều 22/5 | GV thể dục | BGH,GV, NV, HS |

3.9. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

* Mục tiêu, nhiệm vụ

Bộ phận thiết bị tiếp nhận các trang thiết bị mới được cấp, cập nhật hồ sơ để quản lý các thiết bị dạy học. Sắp xếp, quản lý tốt phòng học bộ môn và thiết bị dạy học.

* Chỉ tiêu: Đảm bảo có đủ thiết bị dạy học Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8, 9

* Giải pháp

Cải tiến và kiện toàn hồ sơ quản lý công tác phục vụ trang thiết bị, đồ dùng dạy học, hoạt động thực hành thí nghiệm của bộ phận thiết bị. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động của thiết bị. Sử dụng phần mềm để quản lý thiết bị.

Tăng cường kiểm tra việc bảo quản, sử dụng các nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành thí nghiệm.

Đảm bảo sử dụng hiệu quả đồ dùng và trang thiết bị dạy học hiện có. Thực hiện đầy đủ các tiết thực hành thí nghiệm theo kế hoạch giảng dạy của bộ môn.

3.10. Công tác phổ cập và trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng.

* Mục tiêu, nhiệm vụ: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 373/KH-BCĐPCGD, XMC ngày 21/8/2025 của UBND xã Tuần Giáo về Kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2025.

Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 của Phòng Giáo dục trung học – Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên ngày 30/07/2025 Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch (văn bản chỉ đạo của cấp trên trước thời điểm sát nhập) số 60/KH-UBND huyện Tuần Giáo ngày 14/3/2024 Kế hoạch Triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, trên địa bàn huyện Tuần Giáo; số 145-KH/HU ngày 11/6/2024 Kế hoạch Triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

* Chỉ tiêu: Đạt duy trì PCGD THCS mức độ 3, Duy trì các tiêu chí đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 3.

* Giải pháp: Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi phải phổ cập THCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh đi học không chuyên cần, học sinh có nguy cơ bỏ học để xây dựng các giải pháp huy động và duy trì số lượng học sinh.

Chú trọng công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phải phổ cập mức độ 3 từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc giáo dục nghề nghiệp để duy trì PCGD THCS mức độ 3;

Tập trung đối chiếu, rà soát số liệu giữa các cấp học trên cùng địa bàn để đảm bảo tính chính xác và liên thông; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD, XMC của địa phương; quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Theo dõi và thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thông kê trước ngày 25/09/2025; hoàn thiện hồ sơ, tổng hợp số liệu báo cáo về nhóm trưởng phụ trách tổng hợp công tác PCGD, XMC của xã (Trường THCS Quài Càng).

Phối hợp với các trường THPT, PTDTBT THPT, THCS&THPT Quài Tở trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD; cập nhật đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THPT, danh sách học sinh đang học tại trường, danh sách học sinh tốt nghiệp THPT và các thông tin liên quan khác về thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THPT.

Tiếp tục triển khai tốt công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3.11. Phối hợp các lực lượng giáo dục

* Mục tiêu, nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch và kêu gọi đội ngũ đóng góp ủng hộ nguồn kinh phí cho năm học 2025-2026 theo đúng tinh thần chỉ đạo.

Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra giám sát thường xuyên các hoạt động nề nếp học sinh. Giao trách nhiệm cho các giáo viên chủ nhiệm theo dõi sĩ số học sinh. Phối kết hợp với các tổ chức của chính quyền địa phương, các trường khối bản, các gia đình HS trong việc giáo dục và rèn luyện cũng như đảm bảo an toàn cho học sinh.

Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp để tăng cường cơ sở vật chất, tu sửa, cải tạo cảnh quan nhà trường....tạo niềm tin của nhân dân và thu hút học sinh đến trường, đến lớp. Tiếp tục thực hiện phong trào tự làm; vận động các tổ chức cá nhân ủng hộ SGK, GVV, sách tài liệu...đảm bảo 100% học sinh có đủ 01 bộ SGK và đủ GVV.

* Nhiệm vụ:

Đảm bảo 100% chế độ, chính sách cho GV, NV và học sinh.

* Giải pháp: Phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường của lớp và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tham gia các hoạt động của nhà trường và sự nghiệp giáo dục trên địa bàn

3.12. Bồi dưỡng giáo viên

* Mục tiêu, nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân, trường theo Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT tỉnh Điện Biên, ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

* Chỉ tiêu: Đảm bảo 100% GV có tay nghề đạt từ khá trở lên.

* Giải pháp:

- Nhà trường luôn quán triệt sâu sắc đội ngũ CBQL, GV, NV các chủ trương của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, triển khai có hiệu quả các hoạt động đổi mới của ngành.

- Thực hiện nghiêm túc việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế làm việc và văn hóa công sở. Nhà trường không có CBQL, nhà giáo vi phạm đạo đức, quy chế.

- Công tác tổ chức: rà soát, điều chỉnh, sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên được thực hiện nghiêm túc, 100% CBQL, GV, NV được bố trí sắp xếp công việc theo đúng chuyên môn, phát huy được năng lực sở trường của từng cá nhân.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nâng cao công tác bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý qua các buổi chuyên đề, ngoại khóa. Hội thảo chuyên môn, tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường bồi dưỡng công tác chuyên môn cho CBQL, GV. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, đặc biệt đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học; tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, chuyên đề cấp huyện; tham gia dạy chuyên đề và dạy thực nghiệm tại trường được Phòng GD&ĐT đánh giá cao.

Tổ chức hướng dẫn các kỹ năng tin học như: Sử dụng máy chiếu vật thể, hướng dẫn khai thác tài nguyên mạng để phục vụ hoạt động chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, báo cáo thống kê chỉ đạo trong công tác quản lý:

3.13. Công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập

*** Mục tiêu:**

Giúp người khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác; Tạo điều kiện và cơ hội cho người khuyết tật học văn hóa, phục hồi chức năng và phát triển khả năng của bản thân để hòa nhập cộng đồng.

Tạo cơ hội học tập công bằng đảm bảo học sinh khuyết tật có quyền học tập, tham gia các hoạt động giáo dục như các học sinh khác mà không bị phân biệt đối xử.

Khuyến khích sự hòa nhập xã hội tạo điều kiện để học sinh khuyết tật hòa nhập vào cộng đồng học sinh, xây dựng các mối quan hệ bạn bè, tăng cường sự giao tiếp và hỗ trợ xã hội.

Phát triển kỹ năng cá nhân và xã hội cung cấp các công cụ và phương pháp giáo dục phù hợp để phát triển kỹ năng giao tiếp, tự lập và các kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật.

Nâng cao chất lượng giáo dục áp dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt, sáng tạo, giúp học sinh khuyết tật phát huy tối đa khả năng học tập và tiềm năng của mình.

Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài nguyên giáo dục hỗ trợ học sinh khuyết tật, chẳng hạn như các công cụ trợ giúp đặc biệt, và các phương pháp giáo dục khác nhau.

Đào tạo giáo viên có năng lực giáo viên cần được đào tạo để nhận diện và đáp ứng nhu cầu giáo dục của học sinh khuyết tật, bao gồm việc sử dụng các phương pháp giảng dạy đặc biệt và các chiến lược hỗ trợ học sinh.

Tăng cường sự nhận thức của cộng đồng khuyến khích sự hiểu biết và cảm thông của các học sinh, giáo viên và cộng đồng đối với học sinh khuyết tật, tạo ra một môi trường không có sự kỳ thị và phân biệt.

Phát triển các chương trình hỗ trợ tâm lý và chăm sóc sức khỏe đảm bảo rằng học sinh khuyết tật có thể tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ tâm lý, y tế khi cần thiết để duy trì sức khỏe thể chất và tinh thần trong quá trình học tập.

Giáo dục hòa nhập không chỉ là việc dạy học mà còn là quá trình giúp học sinh phát triển toàn diện cả về mặt trí tuệ, cảm xúc và xã hội. Mục tiêu cuối cùng là giúp học sinh khuyết tật hòa nhập với xã hội, có cơ hội phát triển nghề nghiệp và sống độc lập trong tương lai.

*** Nội dung:**

Xây dựng chính sách giáo dục hòa nhập: Đảm bảo các học sinh khuyết tật có quyền học trong môi trường chung với các bạn học sinh khác, bao gồm chính sách hỗ trợ học tập, tư vấn tâm lý, và giáo dục về quyền lợi của học sinh khuyết tật.

Phương pháp giảng dạy linh hoạt: Áp dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng để phù hợp với từng học sinh khuyết tật, chẳng hạn như học qua hình ảnh, âm thanh, công nghệ trợ giúp, hoặc các phương pháp giảng dạy đặc biệt (như phương pháp Montessori, phương pháp tiếp cận cá nhân hóa).

Rèn luyện kỹ năng sống: Hướng dẫn học sinh khuyết tật phát triển các kỹ năng sống cơ bản như tự lập, giao tiếp, quản lý cảm xúc, xử lý tình huống và tương tác xã hội. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trò chơi nhóm, và các hoạt động tập thể để học sinh khuyết tật có thể hòa nhập và giao tiếp với bạn bè, phát triển các mối quan hệ xã hội.

Hỗ trợ tâm lý và cảm xúc: Cung cấp các chương trình hỗ trợ tâm lý giúp học sinh khuyết tật đối phó với các khó khăn trong học tập, gia đình và xã hội.

Sử dụng công nghệ hỗ trợ học tập: Áp dụng công nghệ như phần mềm học tập, máy tính bảng, phần mềm chuyển văn bản thành giọng nói, các thiết bị hỗ trợ cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, và các công cụ giúp học sinh khuyết tật học dễ dàng hơn.

Đào tạo chuyên sâu cho giáo viên: Giáo viên cần được đào tạo về các phương pháp giáo dục đặc biệt và kỹ năng làm việc với học sinh khuyết tật. Việc bồi dưỡng về nhận thức, cảm thông, và các kỹ năng sư phạm đặc biệt là điều rất quan trọng. Giáo viên có thể tham gia các khóa học, hội thảo và các chương trình tập huấn về giáo dục hòa nhập để học hỏi và cập nhật các phương pháp giảng dạy mới.

Tăng cường sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường: Gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh khuyết tật tại nhà, vì vậy cần có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường để giúp học sinh tiến bộ.

Đánh giá liên tục và linh hoạt: Cần có phương pháp đánh giá học sinh khuyết tật một cách linh hoạt, không chỉ dựa vào bài kiểm tra truyền thống mà còn qua quan sát, theo dõi quá trình học tập và sự tiến bộ của học sinh.

Xây dựng kế hoạch phát triển lâu dài: Đánh giá để xây dựng các kế hoạch phát triển học sinh lâu dài, không chỉ trong suốt quá trình học tập ở trường mà còn trong việc hòa nhập xã hội và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

*** Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập người khuyết tật.**

Phát triển nghề nghiệp và khả năng tự lập: Giáo dục hòa nhập không chỉ nhằm giúp học sinh học tốt hơn trong môi trường học tập mà còn giúp họ phát triển các kỹ năng nghề nghiệp, khả năng tự lập và tham gia vào xã hội sau khi ra trường. Điều này

đòi hỏi một hệ thống giáo dục không chỉ tập trung vào học tập mà còn hỗ trợ phát triển toàn diện.

*** Giải pháp:**

- Mỗi người khuyết tật đều được lập hồ sơ giáo dục cá nhân, trong đó có các thông tin về: khả năng, nhu cầu, các đặc điểm cá nhân, mục tiêu hàng năm và mục tiêu học kỳ, thời gian thực hiện, nội dung, biện pháp thực hiện, người thực hiện, kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho người khuyết tật được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học chung và nhu cầu, khả năng của người khuyết tật theo hướng dẫn của Bộ.

4. Công tác quản lý, chỉ đạo

4.1 Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tới từng CBGV, NV nhà trường; thành lập ban kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn. Cụ thể như sau:

+ Xây dựng kế hoạch, phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chung của toàn trường.

+ Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình có liên quan đến việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của nhà trường từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời quyết định những điều chỉnh cần thiết trong quá trình thực hiện.

+ Thực hiện công khai minh bạch các hoạt động của nhà trường.

4.2 Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm những phần việc cụ thể theo sự phân công của Hiệu trưởng; kiểm tra, đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch.

4.3 Tổ trưởng chuyên môn

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ theo từng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ.

+ Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của cả tổ; tìm hiểu nguyên nhân của kết quả và hạn chế từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho năm học hoặc giai đoạn tiếp theo, đề xuất những giải pháp để thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ.

5. Công tác kiểm tra, giám sát

- **Kiểm tra đột xuất:** Thực hiện công tác kiểm tra, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- **Kiểm tra chuyên đề:** Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra và ký duyệt lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra và ký duyệt kế

hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

- **Kiểm tra toàn diện:** Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của cá nhân tổ chức, hồ sơ, sổ sách...đảm bảo theo kế hoạch kiểm tra trường học năm học 2025-2026.

- **Giám sát:** Thường xuyên giám sát sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

6. Chế độ thông tin báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt. Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

VIII. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Trần Anh Dũng

Vũ Thị Hương

